



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢN 1

# TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

lớp



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHÓ ĐỨC HOÀ – BÙI NGỌC DIỆP (ĐỒNG CHỦ BIÊN)  
NGUYỄN HÀ MY – ĐẶNG THỊ THANH NHÀN – NGUYỄN HUYỀN TRANG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

## Danh mục chữ viết tắt

|     |                |
|-----|----------------|
| GV  | Giáo viên      |
| HS  | Học sinh       |
| SGK | Sách giáo khoa |
| SGV | Sách giáo viên |

# Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn **Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm 3 (Chân trời sáng tạo)**.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

**Phần I: Hướng dẫn chung.** Nội dung phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 3; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

**Phần II: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động.** Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 3, đó là: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

**Phần III: Các nội dung khác.** Nội dung phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 3.

**Tài liệu tập huấn giáo viên Hoạt động trải nghiệm 3** được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ



# Mục lục

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| Danh mục chữ viết tắt ..... | 2 |
| Lời nói đầu .....           | 3 |

## **PHẦN I: HƯỚNG DẪN CHUNG**

|  |    |
|--|----|
| 1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm .....   | 5  |
| 2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề .....  | 11 |
| 3. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động .....  | 23 |
| 4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm .....  | 31 |
| 5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử<br>của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam ..... | 35 |
| 6. Khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm .....                                    | 41 |
| 7. Một số lưu ý lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm .....   | 41 |

## **PHẦN II: GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG**

|  |    |
|--|----|
| 1. Sinh hoạt dưới cờ.....              | 48 |
| 2. Sinh hoạt lớp .....                 | 51 |
| 3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề..... | 53 |

## **PHẦN III: CÁC NỘI DUNG KHÁC**

|  |    |
|--|----|
| 1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> .....           | 54 |
| 2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng Vở bài tập <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i> ..... | 68 |

## PHẦN I

# HƯỚNG DẪN CHUNG

## 1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### 1.1. Căn cứ biên soạn

SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* được biên soạn dựa trên các căn cứ:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.
- Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.
- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách được biên soạn theo quan điểm tuân thủ các yêu cầu của Đảng, Nhà nước về SGK đồng thời thực hiện tuyên ngôn sách Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tư tưởng này được hiện thực hoá bằng các học liệu miễn phí, đăng tải trên website: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://chantroisangtao.vn>, <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Tại đây, HS, GV có thể tải các dữ liệu về hình ảnh, âm thanh, clip, phiếu rèn luyện, phiếu học tập,... liên quan đến chủ đề hoạt động. Những học liệu này hỗ trợ miễn phí, GV, HS ở mọi vùng miền trong tổ quốc đều có thể sử dụng.

Với phương châm này, bộ sách đã định hướng cho các nhóm tác giả biên soạn những nội dung và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển 5 phẩm chất (yêu nước, nhân ái, nhãm chí, trung thực, trách nhiệm) và ba năng lực chung (tự chủ và

tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời hình thành và phát triển 3 năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm là: thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động và định hướng nghề nghiệp.

### **1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm**

SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* có những điểm mới – nổi bật sau đây:

#### **1.2.1. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm bao gồm sách dành cho học sinh và sách dành cho giáo viên**

SGK *Hoạt động trải nghiệm* bao gồm sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho HS và sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho GV, đảm bảo giúp HS đạt được các yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

Đúng như tên gọi của nó, SGV *Hoạt động trải nghiệm* nhằm gợi ý, hướng dẫn GV tiểu học tổ chức hoạt động cho 105 tiết, trong đó: 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết Sinh hoạt lớp.

SGK *Hoạt động trải nghiệm* là tài liệu giáo khoa để HS thực hiện 9 chủ đề hoạt động trong một năm học (Nội dung sẽ được thuyết minh ở phần sau). Như vậy, sách dành cho HS là cấu phần không thể thiếu trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* và cũng là điểm rất mới nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

#### **1.2.2. Điểm mới về cấu trúc sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 3**

Các chủ đề trong SGK (9 chủ đề/9 tháng) được thiết kế bám sát 4 mạch nội dung trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm 2018 (hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp), mỗi chủ đề đều nêu rõ định hướng phát triển năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù. Các chủ đề được thiết kế giúp HS hình thành các năng lực, phẩm chất... từ thấp đến cao. Tiến trình tổ chức hoạt động dựa theo các lí thuyết học tập trải nghiệm, kích hoạt quá trình nhận thức tích cực, chủ động của HS dựa trên các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, phù hợp với điều kiện tại các nhà trường tiểu học hiện nay.

#### **1.2.3. Những điểm mới về mục tiêu**

Mục tiêu cụ thể của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học đã xác định: hình thành cho HS thói quen sinh hoạt tích cực trong cuộc sống hàng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà cũng như ở trường, ở địa phương; có trách nhiệm tuân thủ các nội quy, quy định; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Các tác giả biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* thiết kế và gợi ý các chủ đề hoạt động đảm bảo bám sát mục tiêu cụ thể và những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học, nhằm bước đầu hình thành và phát triển cho HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

#### **1.2.4. Những điểm mới về nội dung**

SGK *Hoạt động trải nghiệm* cấp Tiểu học được xây dựng theo các mạch nội dung hoạt động dựa trên các mối quan hệ của HS với chính bản thân mình, quan hệ của HS với môi trường (trong đó có môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và quan hệ của HS với công việc (học tập và rèn luyện). Từ đó, nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* được phát triển theo 4 mạch hoạt động, ở mỗi mạch hoạt động lại được tiếp tục phát triển thành các nhánh nhỏ, cụ thể:

- Hoạt động hướng vào bản thân gồm: Hoạt động khám phá bản thân; Hoạt động rèn luyện bản thân;
- Hoạt động hướng đến xã hội gồm: Hoạt động chăm sóc gia đình; Hoạt động xây dựng nhà trường; Hoạt động xây dựng cộng đồng;
- Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;
- Hoạt động hướng nghiệp có hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

Bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* (bao gồm SGK và SGV) đã bám sát những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 3 nên cũng đã thể hiện được rõ những đổi mới về nội dung giáo dục như đã nêu trên.

Như vậy, so với các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (hay còn gọi là Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá) trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, nội dung của Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và biên soạn đầy đủ hơn, toàn diện hơn, đảm bảo bao phủ được toàn bộ những mối quan hệ của HS trong các hoạt động học tập và rèn luyện cũng như sinh hoạt trong cuộc sống.

#### **1.2.5. Những điểm mới về thiết kế và tổ chức hoạt động**

Chương trình Hoạt động trải nghiệm đã xác định 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Trong việc biên soạn SGK theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, bên cạnh những điểm mới về mục tiêu, nội dung thì khâu thiết kế và tổ chức hoạt động cũng là một điểm mới đáng chú ý.

### **Sinh hoạt dưới cờ:**

Tiết sinh hoạt này được tổ chức theo quy mô toàn trường. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, có tính định hướng, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và của tháng. Nhà trường cần tạo cơ hội cho HS các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức thực hiện tiết sinh hoạt này dưới sự hướng dẫn của lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội và GV chủ nhiệm lớp đó. Việc triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được thực hiện với 2 phần:

- Phần đầu: nghi lễ và hành chính nhà trường.
- Phần sau: các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục.

### **Sinh hoạt lớp:**

Sinh hoạt lớp được tổ chức theo quy mô lớp học. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, sơ kết hoạt động trong tuần, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. GV chủ nhiệm tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động. Đặc biệt, GV chủ nhiệm cần tổ chức hoạt động sao cho tất cả HS trong lớp đều có cơ hội được trải nghiệm các nhiệm vụ khác nhau, từ việc tổng kết kết quả thi đua của tổ, lớp đến việc điều khiển hoạt động tập thể hoặc được thể hiện những khả năng, năng khiếu của bản thân,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt lớp có thể được tổ chức theo gợi ý sau:

- Phần đầu: hành chính lớp học (bao gồm sơ kết hoạt động trong tuần của lớp, khen ngợi, nhắc nhở HS, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo...).
- Phần sau: các nhóm, tổ luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục. Chú ý tạo cơ hội để tất cả HS trong lớp được tham gia hoạt động.

### **Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là điểm nhấn đặc biệt quan trọng của chương trình mới lần này. Hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm 2 dạng hoạt động: Hoạt động trải nghiệm thường xuyên và Hoạt động trải nghiệm định kì.

*Hoạt động trải nghiệm thường xuyên* được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện cả ở trường và ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau đến từng HS nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực. Hoạt động trải nghiệm thường xuyên đảm bảo quá trình hình thành năng lực và phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự và GV có thể kiểm soát hoạt động của tất cả HS trong lớp dựa trên các nhiệm vụ được thiết kế trong SGK và các hoạt động được tổ chức trên lớp.

*Hoạt động trải nghiệm định kì* được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví dụ 2 hoạt động/học kì hay 2 hoạt động/năm học... và thường được tổ chức

theo quy mô khối lớp, trường (ví dụ: hoạt động tham quan, dã ngoại hay hoạt động trải nghiệm ở làng nghề địa phương). Hoạt động trải nghiệm định kì thực hiện nội dung mang tính tổng hợp hơn, mở ra các cơ hội không gian rộng hơn và sân chơi lớn hơn để HS tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân. Hoạt động trải nghiệm định kì đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ càng về nội dung hoạt động, phương tiện điều kiện thực hiện, về sự hỗ trợ của cộng đồng,...

### **Hoạt động câu lạc bộ:**

Hoạt động câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ học chính thức và là hình thức tự chọn không bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ thường là các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Tùy thuộc vào điều kiện của các nhà trường và địa phương khác nhau mà việc tổ chức các hoạt động câu lạc bộ nhiều hay ít.

### **1.2.6. Những điểm mới về phương pháp và hình thức tổ chức**

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và phương pháp tổ chức hoạt động.

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động được thiết kế trong bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm* đa dạng, phong phú và linh hoạt. Nhóm tác giả cũng định hướng tổ chức hoạt động tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị mà các nhà trường, GV có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động. Chẳng hạn, GV sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động như: diễn đàn, đóng kịch, giao lưu, hội thi, trò chơi, lao động công ích, tuyên truyền, tham quan, cắm trại, thực địa, hoạt động khảo sát, sáng tạo nghệ thuật,...

Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, SGV *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân ở lớp và ở nhà.
- Tổ chức hoạt động nhóm gắn với giao nhiệm vụ cho cá nhân và nhóm rõ ràng.
- Hướng dẫn hành vi cụ thể để HS tạo được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

Ngoài các phương pháp thường phối hợp vận dụng được gợi ý trong sách, GV có thể sử dụng thêm phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

### **1.2.7. Những điểm mới về đánh giá**

Điểm mới trong công tác đánh giá kết quả học tập của HS của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá theo năng lực. Nếu như trước đây, việc đánh giá các hoạt động giáo dục (ngoài môn học) chưa thực sự được chú trọng thì trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm khâu đánh giá cần được quan tâm đặc biệt.

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi HS chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chủ nhiệm lớp chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Đặc biệt, kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

Bởi vậy, khi đánh giá HS trong Hoạt động trải nghiệm, SGV *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Thực hiện đánh giá quá trình;
- Đánh giá trên sự tiến bộ của từng HS;
- Đánh giá trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động;
- Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể đặt ra về phẩm chất và về mức độ của năng lực;
- Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ GV, cha mẹ HS và cộng đồng.

### **1.2.8. Điểm mới về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm**

Một trong những điểm mới, nổi bật của sách chính là tạo được sự tương tác với HS và tương tác với gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

cho HS. Các hoạt động trong SGV định hướng cho HS thực hành, rèn luyện không chỉ ở trên lớp mà còn ở gia đình, ở ngoài xã hội.

Trên đây là những điểm nổi bật – điểm mới cơ bản cần chú ý mà nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* đã quán triệt và triển khai trong sách của mình.

## 2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

### 2.1. Phân tích nội dung sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*

Nội dung SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* được chia thành 9 chủ đề, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 3. Cụ thể như sau:

| Mạch nội dung                       | Tên chủ đề                                      | Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm  | Phẩm chất  | Năng lực đặc thù  | Mục tiêu chủ đề   |
|-------------------------------------|---|---|--|---|---|
| <b>Hoạt động hướng vào bản thân</b> | <b>Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân và bước đầu thực hiện được thời gian biểu đề ra.</li> <br/> <li>– Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trách nhiệm</li> <li>– Nhân ái</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.</li> <br/> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.</li> <br/> <li>– Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.</li> <br/> <li>– Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.</li> <br/> <li>– Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.</li> <br/> <li>– Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.</li> </ul> |

| Mạch nội dung                        | Tên chủ đề  | Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm  | Phẩm chất   | Năng lực đặc thù   | Mục tiêu chủ đề  |
|--------------------------------------|---|---|-------------|--|--|
| <b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>  | <b>Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống</b>                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận thức được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.</li> <li>– Biết giữ an toàn trong lao động</li> </ul> | Trách nhiệm | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Nhận biết được những nguy cơ khi không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm và thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Tuyên truyền và xử lý tình huống về an toàn thực phẩm</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Xác định được các nguy cơ nếu không thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm đảm bảo an toàn trong ăn uống.</li> <li>– Tham gia được các hoạt động của trường, lớp về an toàn giao thông.</li> <li>– Biết giữ an toàn trong lao động.</li> </ul> |
| <b>Hoạt động hướng đến cộng đồng</b> | <b>Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy giáo, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.</li> <li>– Biết cách hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè</li> </ul>             | Nhân ái     | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Thực hiện được những việc làm để hòa giải bất đồng với bạn bè; Thực hiện được những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện tình cảm đối với thầy, cô giáo; Phối hợp với mọi người để tìm hiểu thông tin làm bảng thông tin thầy cô, thực hiện các hoạt động nhóm.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể lại được điều ấn tượng nhất về thầy, cô giáo.</li> <li>– Thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm hòa giải bất đồng trong quan hệ bạn bè.</li> </ul>   |

| Mạch nội dung                        | Tên chủ đề  | Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm  | Phẩm chất   | Năng lực đặc thù   | Mục tiêu chủ đề  |
|--------------------------------------|---|---|---|--|--|
| <b>Hoạt động hướng đến cộng đồng</b> | <b>Chủ đề 4: Tự hào truyền thống quê em</b>           | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.</li> <li>– Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhân ái</li> <li>– Trách nhiệm</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Xác định được các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và ra quyết định tham gia vào hoạt động phù hợp.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Lập kế hoạch và tham gia tích cực vào một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo.</li> </ul>                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng.</li> <li>– Tham gia được một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức.</li> </ul>   |
| <b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>  | <b>Chủ đề 5: Năm mới và việc tiêu dùng thông minh</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.</li> <li>– Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>– Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trách nhiệm</li> <li>– Chăm chỉ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình; Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Tìm hiểu được thu nhập của các thành viên trong gia đình.</li> <li>– Xác định được những thứ thực sự cần mua để tránh lãng phí trong một số tình huống cụ thể.</li> <li>– Biết tiết kiệm khi sử dụng điện, nước trong gia đình.</li> <li>– Tham gia được các hoạt động chào đón năm mới của trường, lớp và gia đình.</li> </ul> |

| Mạch nội dung                        | Tên chủ đề  | Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm  | Phẩm chất   | Năng lực đặc thù   | Mục tiêu chủ đề  |
|--------------------------------------|---|---|---|--|--|
| <b>Hoạt động hướng vào bản thân</b>  | <b>Chủ đề 6: Chăm sóc và phát triển bản thân</b>        | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra được những nét riêng của bản thân.</li> <li>– Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhân ái</li> <li>– Chăm chỉ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Nhận biết được sở thích, khả năng và những nét riêng của bản thân; Xây dựng được kế hoạch rèn luyện và phát triển bản thân.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Xây dựng được kế hoạch phát triển bản thân phù hợp, vừa sức.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận ra được những nét riêng của bản thân.</li> <li>– Giới thiệu được các sở thích của bản thân.</li> <li>– Làm được một số sản phẩm theo sở thích.</li> <li>– Thực hiện được một số hoạt động để phát triển bản thân.</li> </ul>   |
| <b>Hoạt động hướng đến cộng đồng</b> | <b>Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.</li> <li>– Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.</li> <li>– Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhân ái</li> <li>– Chăm chỉ</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– <b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Thực hiện được những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.</li> <li>– <b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Lập được kế hoạch thực hiện những việc làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người thân trong gia đình; Thực hiện trang trí nhà cửa cùng người thân vào những dịp đặc biệt.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.</li> <li>– Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.</li> <li>– Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.</li> <li>– Thực hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.</li> </ul> |

| Mạch nội dung                       | Tên chủ đề  | Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm  | Phẩm chất   | Năng lực đặc thù  | Mục tiêu chủ đề  |
|-------------------------------------|---|---|---|---|--|
| <b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> | <b>Chủ đề 8: Cuộc sống xanh</b>                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận diện được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> <li>– Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.</li> <li>– Tham gia tích cực vào các hoạt động phù hợp với lứa tuổi trong phòng, chống ô nhiễm môi trường.</li> <li>– Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trách nhiệm</li> <li>– Yêu nước</li> <li>– Trung thực</li> </ul> | <p><b>Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:</b> Tổ chức được các hoạt động hội chợ, tuyên truyền để bảo vệ môi trường và cảnh quan thiên nhiên của địa phương.</p> <p><b>Năng lực thích ứng với cuộc sống:</b> Nhận biết được sự thay đổi của môi trường và thực hiện các việc làm để phòng chống ô nhiễm môi trường.</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.</li> <li>– Tuyên truyền tới bạn bè, người thân về việc bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.</li> <li>– Nhận biết được những biểu hiện của ô nhiễm môi trường.</li> <li>– Xác định được các nguyên nhân và tác hại của ô nhiễm môi trường.</li> <li>– Thực hiện được các hoạt động để phòng chống ô nhiễm môi trường phù hợp với lứa tuổi.</li> </ul> |
| <b>Hoạt động hướng nghiệp</b>       | <b>Chủ đề 9: Những người sống quanh em và nghề em yêu thích</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.</li> <li>– Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chăm chỉ</li> <li>– Trách nhiệm</li> </ul>                       | <b>Năng lực định hướng nghề nghiệp:</b> Tìm hiểu được về nghề em yêu thích và xác định những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.   | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mà mình yêu thích.</li> <li>– Nhận ra được một số đức tính của bản thân liên quan đến nghề yêu thích.</li> <li>– Thực hiện được việc làm tốt với những người xung quanh.</li> </ul>   |

## 2.2. Phân tích kết cấu chủ đề hoạt động trải nghiệm

### 2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề hoạt động trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 3*

Mỗi chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* bao gồm các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và được phân chia theo tuần.

Các Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK được thiết kế, xây dựng dựa trên cơ sở yêu cầu về cấu trúc hoạt động của một số thông tư và lí thuyết sau:

- Theo Thông tư số 33 cấu trúc bài học trong SGK bao gồm 4 thành phần cơ bản: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, hướng tới các loại hoạt động học tập: Khám phá, Thực hành, Vận dụng.
- Theo lí thuyết học tập qua trải nghiệm của một số nhà giáo dục trên thế giới: John Dewey, David Kolb,...

Các tác giả đã xây dựng cấu trúc của hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tương ứng với yêu cầu của Thông tư 33 như sau:

| <b>Thông tư 33</b> | <b>Cấu trúc chủ đề hoạt động<br/>của SGK <i>Hoạt động trải nghiệm 3</i></b> |
|--------------------|---|
| Mở đầu             | Nhận diện – Khám phá  |
| Kiến thức mới      | Tìm hiểu – Mở rộng  |
| Luyện tập          | Thực hành – Vận dụng  |
| Vận dụng           | Đánh giá – Phát triển   |

Để tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi tổ chức hoạt động cũng như tăng cường tính trải nghiệm của HS trong các chủ đề giáo dục, nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* đã đưa ra cấu trúc thống nhất gồm 4 giai đoạn:

## Nhận diện – Khám phá

Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế, sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Lúc này, các em bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có và những nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động, đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối với bản thân để tạo sự chú ý và hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

## Tìm hiểu – Mở rộng

Đây là giai đoạn giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kỹ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm. Ở giai đoạn này, HS được tăng cường tham gia các hoạt động làm việc nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, các em giúp nhau cùng hiểu vấn đề bằng cách kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được từ đó kiến tạo tri thức của bản thân. Đồng thời, HS được mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

## Thực hành – Vận dụng

Giai đoạn này giúp HS sử dụng được kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực). Qua các hoạt động thực hành, xử lý các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích luỹ thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn đời sống. Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

## Đánh giá – Phát triển

Giai đoạn này giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho GV thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Từ đó, giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm, giúp GV định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để phát triển bản thân. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua các phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

## 2.2.2. Một số chủ đề đặc trưng trong sách giáo khoa **Hoạt động trải nghiệm 3**

Ví dụ: Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu (trang 5 – 15 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 3)

**Chủ đề 1 EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

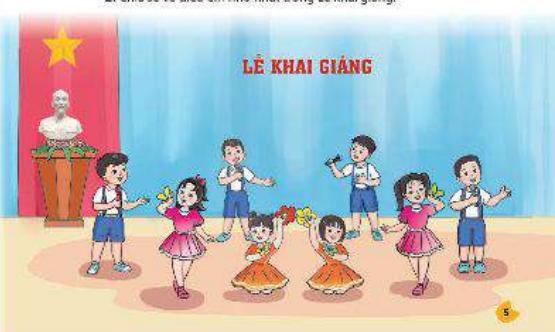
**Mục tiêu:**

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.
- Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã để ra.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**TUẦN 1**

**Tham gia Lễ khai giảng**

1. Tham gia và cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng.
2. Chia sẻ về điều em nhớ nhất trong Lễ khai giảng.



**Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học**  
Cùng bạn nghe và vận động theo bài hát về lớp học.



**Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày**

1. Lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày qua các tranh sau:



1



2



3



4



5



6



7



8



9

2. Trao đổi với bạn về những hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em biết.

**Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hàng ngày của em**

1. Lập thời gian biểu hàng ngày của em theo các bước sau:

**Bước 1**  
Liệt kê các hoạt động em thường thực hiện trong ngày.

**Bước 2**  
Sắp xếp các hoạt động theo trình tự thời gian từ sáng đến tối.

**Bước 3**  
Xác định thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày của em.

2. Thảo luận và chia sẻ thời gian biểu với bạn.

**3. Theo dõi việc thực hiện những hoạt động trong thời gian biểu của em.**  
Em có thể tham khảo gợi ý sau:

| THỜI GIAN BIỂU  |           |           |           |           |           |                 |
|---|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------------|
| Họ và tên: Phạm Thị Mai - Lớp 3c                        |           |           |           |           |           |                 |
| Tuần 1 (từ ngày 3 tháng 9 đến ngày 11 tháng 9 năm 2020) |           |           |           |           |           |                 |
| Thứ Hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ bảy   | Thứ воскресенье |
| 6:20-6:30   | Thời gian       |
| 6:30-7:10   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 7:30-8:10   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 8:10-11:00  | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 11:00-14:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 14:00-20:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 20:00-21:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 21:00-22:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 22:00-23:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |
| 23:00-24:00   | Thứ hai   | Thứ ba    | Thứ tư    | Thứ năm   | Thứ sáu   | Thứ воскресенье |

Đến đây, em đã hoàn thành thời gian biểu như sau:

**Bầu chọn ban cán sự lớp**

1. Giới thiệu bạn tiêu biểu để bầu chọn lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng...
2. Bầu chọn ban cán sự lớp.



## TUẦN 2



### Tham gia học tập nội quy nhà trường

- Nghe phổ biến về nội quy nhà trường.
- Chia sẻ về khó khăn mà em có thể gặp khi thực hiện nội quy và cách khắc phục khó khăn đó.



### Hoạt động 4: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em

- Trao đổi với bạn về kết quả thực hiện thời gian biểu của em.



- Ghi lại những điều em học được sau khi chia sẻ về kết quả thực hiện thời gian biểu.

9



### Hoạt động 5: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu

- Đọc và xử lý các tình huống sau:

#### Tình huống 1

Theo thời gian biểu, chiều Chủ nhật, từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ, Hùng sẽ giúp mẹ trống em để mẹ chuẩn bị nấu cơm tối, sau đó Hùng sẽ đi đá bóng. Nhưng hôm nay, đội bóng lại rủ nhau đến sớm từ 17 giờ 30 phút để chuẩn bị.

Nếu là Hùng, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

#### Tình huống 2

Hôm nay, Tâm cho Kiên mượn quyển truyện rất hay nhưng lại để nghị Tâm trả luôn trong sáng mai. Kiên duei, đến 21 giờ, đã tới gửi đi ngủ theo thời gian biểu mà vẫn chưa xong.

Nếu là Kiên, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

- Nêu những tình huống đột xuất khác mà em đã gặp khi thực hiện thời gian biểu và cách giải quyết của em.



### Tham gia xây dựng nội quy lớp học

- Thảo luận xây dựng nội quy lớp học.

- Lập bản cam kết thực hiện nội quy lớp học.



10

## TUẦN 3



### Hoạt động vui Trung thu

- Tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết Trung thu.
- Cùng bạn tham gia hoạt động văn nghệ, bày mâm cỗ, rước đèn trung thu.



### Hoạt động 6: Tìm hiểu cách trang trí lớp học

- Khám phá không gian lớp học của em.
- Cung cấp thông tin về cách trang trí lớp học:
  - Vị trí chỗ ngồi của em.
  - Cách trang trí xung quanh lớp học của em.
- Đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.

#### PHIẾU ĐỀ XUẤT TRANG TRÍ LỚP HỌC

Nhóm: 2 Lớp: 3D

Các thành viên trong nhóm:

- |                     |                     |
|---------------------|---------------------|
| 1. Trịnh Ngọc Anh   | 3. Hoàng Việt Phong |
| 2. Nguyễn Hoàng Hải | 4. Đỗ Hải Yến       |

Ý tưởng: Trang trí thêm "Góc thiên nhiên" ở cuối lớp học.

Lí do: Để lớp học có thêm không gian xanh.

Mong muốn được hỗ trợ (nếu có): Thầy, cô giáo gợi ý loại cây xanh để trang trí trong lớp học.

11

- Thảo luận với bạn về những cách trang trí khác nhau ở các góc của lớp học.



12

- Nêu cách trang trí góc mà nhóm em được phân công.

- Trao đổi với bạn về những đồ vật, hình ảnh,... phù hợp để sử dụng trang trí các góc của lớp học.

**Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học**

Cùng bạn lập kế hoạch trang trí lớp học dựa trên ý tưởng đã thống nhất theo gợi ý dưới đây:

**KẾ HOẠCH TRANG TRÍ GÓC SÁNG TẠO**

- Tên nhóm, lớp
- Các thành viên trong nhóm
- Mục tiêu, thời gian, nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động)

Gợi ý tiến trình hoạt động:

| STT | Công việc cần làm | Đồ dùng cần thiết                  | Người phụ trách | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|-----|-------------------|------------------------------------|-----------------|----------------------|---------|
| 1   | Cắt dán hình cây  | Kéo, giấy màu (nâu, xanh), bút chì | Linh, Trang     | Tuần 4 tháng 9       |         |
| 2   | ?                 | ?                                  | ?               | ?                    | ?       |

**Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em**

Làm đèn trung thu, làm bánh trung thu hoặc bày mâm cỗ trung thu.



13

**TUẦN 4****Múa hát tập thể theo chủ đề "Em và trường tiểu học thân yêu"**

Tham gia múa hát tập thể và chia sẻ điều em thích nhất sau hoạt động.

**Hoạt động 8: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học**

Quan sát tranh và thảo luận về:

- Cách giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp học.
- Cách đảm bảo vệ sinh lớp học sau khi trang trí.



14

**Hoạt động 9: Thực hiện trang trí lớp học**

1. Em cùng bạn thực hiện trang trí lớp học theo kế hoạch đã lập.
2. Thực hiện vệ sinh lớp học sau khi trang trí.

**Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học**

1. Nhớ lại và báo cáo những việc nhóm em đã làm để trang trí lớp học.

**Gợi ý**

- Những công việc nhóm em đã thực hiện.
- Sự phối hợp giữa các bạn trong nhóm.
- Nhận xét về kết quả thực hiện.



2. Chia sẻ với các bạn về cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học.

**Đánh giá hoạt động**

Em tự đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★★ Hoàn thành: ★★ Chưa hoàn thành: ★

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.
- Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.
- Thực hiện được việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.
- Giữ được an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

15

### 2.3. Cấu trúc chủ đề theo các mạch nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* bao gồm 9 chủ đề được xây dựng theo 4 mạch nội dung của chương trình, gồm: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Khi thực hiện bản mẫu, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình, nhóm biên soạn đã xây dựng thành 9 chủ đề và thực hiện với số tiết theo mạch nội dung như bảng bên dưới. Tuy nhiên, việc chia các mảng cũng chỉ mang tính tương đối, vì các mảng nội dung đều có phần giao thoa về nội dung và tích hợp trong nhau. Cụ thể:

| Chủ đề  | Hoạt động<br>hướng vào<br>bản thân | Hoạt động<br>hướng đến<br>xã hội | Hoạt động<br>hướng đến<br>tự nhiên | Hoạt động<br>hướng<br>nghiệp |
|---|------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------|
| 1. Em và trường tiểu học thân yêu                 | 9                                  | 3                                |                                    |                              |
| 2. An toàn trong cuộc sống                        | 11                                 |                                  |                                    | 1                            |
| 3. Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè       |                                    | 12                               |                                    |                              |
| 4. Tự hào truyền thống quê em                     | 12                                 |                                  |                                    |                              |
| 5. Năm mới và việc tiêu dùng thông minh           | 10                                 | 2                                |                                    |                              |
| 6. Chăm sóc và phát triển bản thân                | 9                                  |                                  |                                    |                              |
| 7. Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ         | 3                                  | 9                                |                                    |                              |
| 8. Cuộc sống xanh                                 |                                    |                                  | 12                                 |                              |
| 9. Những người sống quanh em và nghề em yêu thích |                                    |                                  |                                    | 9                            |
| Tuần Tổng kết                                     | 3                                  |                                  |                                    |                              |
|   | <b>57</b>                          | <b>26</b>                        | <b>12</b>                          | <b>10</b>                    |
| <b>Tỉ lệ thời lượng thực hiện</b>                 | <b>54,2%</b>                       | <b>24,8%</b>                     | <b>11,4%</b>                       | <b>9,6%</b>                  |

## 2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* được biên soạn theo hướng phát triển năng lực dựa trên các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình với kế hoạch giáo dục rõ ràng: Mỗi tháng 1 chủ đề, mỗi chủ đề 3 – 4 tuần, mỗi tuần 3 tiết, mỗi tiết 1 loại hình hoạt động (Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp); đảm bảo tính thống nhất giữa các loại hình hoạt động.

Các hoạt động trong mỗi loại hình hoạt động đều đảm bảo tính thống nhất, logic và tương hỗ với nhau nhằm thực hiện mục tiêu của chủ đề.Thêm vào đó, các hoạt động được thiết kế cụ thể, hướng dẫn tỉ mỉ, dễ làm, dễ thực hiện.

Loại hình Sinh hoạt dưới cờ trong chủ đề bao gồm các hoạt động liên kết chặt chẽ với nhau. Ví dụ, ở *Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu*, HS được tham dự Lễ khai giảng ở tuần đầu tiên. Đối với HS lớp 3, các em sẽ tham gia, cổ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng và chia sẻ về điều các em nhớ nhất trong Lễ khai giảng. Ở tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần tiếp theo (tuần 2), HS được tham gia học tập nội quy nhà trường, đây là hoạt động chung do Nhà trường tổ chức cho tất cả HS các khối lớp, các em được nghe phổ biến về nội quy nhà trường và HS khối 3 sẽ có những chia sẻ về khó khăn các em có thể gặp phải khi thực hiện nội quy và cách khắc phục khó khăn đó. Tiết Sinh hoạt dưới cờ tuần 3 của chủ đề là hoạt động vui Trung thu và tuần 4 là hoạt động múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”. Như vậy, thông qua các hoạt động liên tiếp ở tiết Sinh hoạt dưới cờ, HS đã có cơ hội tham gia vào hoạt động tập thể, tạo không khí sôi nổi, vui tươi đón chào năm học mới và ngày tết Trung thu cổ truyền của dân tộc.

Loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề ở *Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu* bao gồm 9 hoạt động được thiết kế theo 2 mạch chính: Mạch thứ nhất bao gồm các hoạt động, công việc thường diễn ra trong ngày và thực hiện, theo dõi việc thực hiện thời gian biểu cá nhân; Mạch thứ hai là các hoạt động tìm hiểu, đề xuất ý tưởng các cách trang trí lớp học và thực hiện trang trí lớp học. Như vậy, trong các hoạt động thuộc loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động 1 đến hoạt động 5 thuộc mạch thứ nhất và từ hoạt động 6 đến hoạt động 9 thuộc mạch thứ hai. Ở mỗi mạch nội dung, nhóm tác giả tuân thủ cấu trúc các giai đoạn của hoạt động trải nghiệm, đó là: Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng; Đánh giá – Phát triển phù hợp với tiến trình nhận thức của HS.

Với cách thiết kế hoạt động như trên, HS sẽ huy động được kinh nghiệm bản thân (nhận biết các hoạt động nào thường diễn ra trong ngày), tích luỹ kiến thức (hiểu cách lập thời gian biểu hàng ngày, biết cách trang trí lớp học, biết cách lập kế hoạch trang trí lớp học, biết cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi trang trí lớp học), rèn kỹ năng để có thể thực hiện những việc làm (thực hành lập thời gian biểu hàng ngày, thực hiện trang trí lớp học), giải quyết các tình huống cụ thể trong cuộc sống hàng ngày một cách có trách nhiệm (sắm vai xử lý cách tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu)...

Loại hình Sinh hoạt lớp bao gồm 4 hoạt động trong 4 tuần có sự kết nối chặt chẽ với các hoạt động của Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ, ở tiết Sinh hoạt lớp tuần 2, HS được tham gia xây dựng nội quy lớp học sau khi được tham gia học tập nội quy nhà trường ở tiết Sinh hoạt dưới cờ cùng tuần. Hoạt động ở tiết Sinh hoạt lớp này có tính kết nối với hoạt động ở tiết Sinh hoạt dưới cờ bởi sau khi được ôn lại và thực hiện nội quy của nhà trường sau một khoảng thời gian nghỉ hè, HS sẽ có cơ hội được điều chỉnh, bổ sung và cùng nhau thống nhất xây dựng nên một bản nội quy lớp học và cùng cam kết để thực hiện. Một ví dụ khác là tiết Sinh hoạt lớp ở tuần 4 có sự kết nối với tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Trong tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần 4, HS đã được thực hiện trang trí lớp học và ở tiết Sinh hoạt lớp, các em được chia sẻ cảm xúc sau khi trang trí lớp học.

Như vậy, các hoạt động trải nghiệm diễn ra liên tiếp với nhiều loại hình hoạt động giúp HS thường xuyên được rèn luyện, trải nghiệm dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của bản thân.

### **3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG**

#### **3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm**

Cách tiếp cận phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận toàn diện, được thể hiện ở việc giáo dục không chỉ được thực hiện thông qua các giờ hoạt động trên lớp, mà còn có thể được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong bất kì không gian nào: sân chơi, trên xe bus, hành lang, thư viện, cảng tin, nhà ăn của trường, sân tập thể thao,... Ngôn ngữ và hành vi, cách ứng xử của GV, cán bộ nhà trường, HS, phụ huynh tại các bối cảnh, không gian,... đều là những cơ hội để giáo dục cho HS.

Một số định hướng chung về phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm cần được chú ý như sau:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.
- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khai quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kĩ năng mới.
- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm,...

### **3.2. Một số phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm**

#### **3.2.1. Trò chơi**

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, làm cho hoạt động trở nên nhẹ nhàng, thú vị “*Chơi mà học, học mà chơi*”.

Trò chơi có thể được Hoạt động trải nghiệm sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn, đồng thời phát triển các kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động đến tất cả các mặt của nhân cách: thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác,...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tinh thần hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, sự tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh.

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kỹ thuật, văn hóa văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi học tập và trò chơi sáng tạo). Chơi đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

#### **3.2.2. Sắm vai**

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Phương pháp sắm vai gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo

của HS, đồng thời khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập, rèn luyện kĩ năng giải quyết tình huống cho HS.

Sắm vai còn giúp HS nhập vai, diễn tả thái độ, ý kiến của người mà mình nhập vai, rèn thái độ, kĩ năng giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lí mới. Thông qua sắm vai, HS được tập dượt qua những tình huống, phát huy tính chủ động sáng tạo, tập phân tích, đánh giá lợi ích của từng giải pháp, so sánh, lựa chọn,... để có được những kĩ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Để việc triển khai phương pháp sắm vai đạt hiệu quả, tình huống sắm vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Với HS tiểu học, tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép; tình huống nên có nhiều cách giải quyết và cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước "kịch bản", lời thoại.

### **3.2.3. Tiểu phẩm**

Tiểu phẩm, hiểu một cách giản dị, đó là một sáng tác nhỏ. Tiểu phẩm có thể là một bài tản văn, một mẩu chuyện nhỏ hay một dạng văn bản khác được viết ra, tuy nhiên khái niệm "tiểu phẩm" thường được dùng để chỉ những tác phẩm mang tính kịch, một vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung của một tiểu phẩm là một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống truyện, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lí, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật (diễn viên). Và vì đây là tiểu phẩm nên nội dung câu chuyện có thể chỉ xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, và càng ít lời càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua những cử chỉ, hành động, lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải ứng xử ra sao và kết quả thế nào.

Nội dung của tiểu phẩm giáo dục HS rất phong phú, có thể là những tình huống về mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, có thể là vấn đề bạo lực học đường hay những vấn đề về quan hệ trên mạng xã hội,...

### **3.2.4. Diễn đàn**

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em học cách lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đảo bạn bè, bố mẹ, thầy, cô giáo và những người lớn khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những nội dung, hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao sự tự tin và hình thành được các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,...; tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ, hoặc căn cứ vào vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

### **3.2.5. Sân khấu tương tác**

Sân khấu tương tác (hay kịch tham gia) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này nhằm tăng cường nhận thức, khích lệ HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lí tình huống thực tế gấp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho các em được rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác tăng sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác thường có những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức và tính tự chủ ở HS. Sân khấu tương tác có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng kết thúc phải bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó, đồng thời kinh nghiệm cá nhân có vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là những vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

### **3.2.6. Hội thi/Cuộc thi**

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và mang lại hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho HS. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể tích cực hoạt động để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi là nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí của HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi HS thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi/cuộc thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau: quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi/cuộc thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

### **3.2.7. Tổ chức sự kiện**

Tổ chức sự kiện trong nhà trường phổ thông là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức

sự kiện, HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khoẻ và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện, HS sẽ thể hiện được sức bền vững như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay xở và ứng phó trong mọi tình huống có thể xảy ra.

Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; hoạt động tìm hiểu về di sản văn hoá, về phong tục tập quán; chuyến đi khám phá đất nước, trải nghiệm văn hoá nước ngoài;...

Nói đến tổ chức sự kiện là nói đến phương thức giao tiếp, lên kế hoạch chương trình, liên hệ với các bên liên quan và thực hiện tổ chức hoạt động về sự kiện đó, bởi vậy nó sẽ đòi hỏi HS phải biết hợp tác với nhau, hình thành và làm việc nhóm hiệu quả thì công việc mới thành công.

### **3.2.8. Hoạt động giao lưu**

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Trong hoạt động giao lưu, đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Khi tổ chức hoạt động giao lưu, cần tạo cơ hội cho HS được trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường, bởi nó tạo điều kiện để HS thoả mãn nhu cầu được giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng, được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện. Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau,

tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

### 3.2.9. Hoạt động chiến dịch

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới cả các thành viên khác trong cộng đồng. Nhờ các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,... giúp các em có ý thức hơn về hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như: kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch Giờ Trái Đất, Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học, Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến dịch bảo vệ môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch tình nguyện hè, Chiến dịch ngày thứ Bảy tình nguyện,... Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt cần xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch một cách cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kĩ năng cần thiết để tham gia chiến dịch.

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

### 3.2.10. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến suy nghĩ, tình cảm, sự đồng cảm, thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... và kịp thời động viên, chia sẻ, giúp đỡ họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hòa nhập với cộng đồng.

Hoạt động nhân đạo giúp HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh, trên cơ sở đó giáo dục cho các em những giá trị sống cần thiết: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;

- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Quyên góp cho trẻ em mổ tim trong chương trình “Trái tim cho em”;
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao;
- Tổ chức tết Trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa;
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật;
- Quyên góp, ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ.

Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

### **3.2.11. Tham quan, dã ngoại**

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là tạo cơ hội cho HS được tiếp xúc, khám phá các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kiến thức, kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo.

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lâng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em thực hiện nguyên lí giáo dục “học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”, đồng thời là môi trường góp phần thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

### 3.2.12. Lao động công ích

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình vào việc xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi các em sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích, HS được rèn luyện các kĩ năng sống như: Kĩ năng hợp tác, kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin, kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng lập kế hoạch,...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường;
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm;
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh;
- Vệ sinh bàn ghế, trường, lớp;
- Vệ sinh các công trình công cộng;
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng;
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương,...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hoá.

## 4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### 4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm cần tuân thủ theo các định hướng chung về đánh giá giáo dục đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Việc đánh giá hoạt động trải nghiệm cần xác định rõ mục tiêu vì sự tiến bộ của chính người học trong quá trình hoạt động, nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho các em. Các lực lượng tham gia đánh giá hoạt động trải nghiệm bao gồm HS, GV, phụ huynh, cán bộ quản lí giáo dục và các lực lượng giáo dục khác có liên quan.

Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. Đặc biệt, nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, tự hoàn thiện của mỗi HS.

### **4.1.1. Mục đích đánh giá**

Mục đích của đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Từ đó:

- Khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS sau mỗi hoạt động.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong rèn luyện, học tập và hoạt động xã hội.
- Điều chỉnh chương trình và các chủ đề hoạt động giáo dục cho phù hợp với đối tượng.

### **4.1.2. Nội dung đánh giá**

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực chung của mỗi cá nhân. Nội dung đánh giá được thực hiện trong các hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề,... và các sản phẩm của HS sau mỗi hoạt động.

Nội dung đánh giá hoạt động của HS bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá sự đóng góp của HS vào hoạt động chung, sản phẩm của tập thể.
- Đánh giá số lần tham gia các hoạt động.

### **4.1.3. Phương thức đánh giá**

Đánh giá cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Đánh giá định tính về phẩm chất, năng lực được hình thành và phát triển ở HS: tự nhận xét; nhận xét từ bạn bè; nhận xét từ phụ huynh HS và cộng đồng; nhận xét của GV và cán bộ quản lí giáo dục;
- Đánh giá định lượng về số giờ tham gia hoạt động và số lượng minh chứng sản phẩm: số lần (số giờ) tham gia hoạt động theo chủ đề và hoạt động tập thể; số lượng các hoạt động lao động; số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động theo yêu cầu.

## **4.2. Các hình thức đánh giá**

### **4.2.1. Tự đánh giá**

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình. Tự đánh

giá có thể giúp HS thể hiện rõ cách mà các em muốn rèn luyện, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về nhu cầu của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành cùng các em vừa có định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

#### **4.2.2. Đánh giá của phụ huynh học sinh và cộng đồng**

Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân HS và của những người có mối quan hệ nhất định với HS (thôn bản, tổ dân phố, nơi HS tham gia các hoạt động,...) về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng ngày và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng giúp HS và GV có cái nhìn khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện.

Khi đánh giá HS, phụ huynh và cộng đồng cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, cung cấp thông tin về những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và làm thế nào để thực hiện các bước tiếp theo. Sự phản hồi cho HS cần kịp thời, thường xuyên, hỗ trợ liên tục trong quá trình hướng tới mục tiêu.

#### **4.2.3. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục**

Đánh giá của GV và cán bộ quản lí giáo dục là việc thu thập, xử lí các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

### **4.3. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá Hoạt động trải nghiệm**

#### **4.3.1. Phương pháp kiểm tra, đánh giá**

Một số phương pháp kiểm tra, đánh giá thường được sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm như:

- Phương pháp quan sát trong đó bao gồm cả quan sát quá trình hoạt động của HS (cách các em tham gia trao đổi với bạn, làm việc cá nhân; thái độ học tập, sự hào hứng hoặc mệt mỏi của các em trong quá trình hoạt động...) và quan sát sản phẩm HS thực hiện trong chủ đề bao gồm bài tập nhóm; tranh vẽ, thiệp chúc mừng, các sản phẩm thủ công,... phù hợp với yêu cầu của chủ đề hoạt động.

GV có thể sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm hoặc nhật kí để ghi chép lại kết quả quan sát. Ví dụ, với chủ đề “Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè”, GV có thể quan sát và viết nhật kí để ghi chép lại những khó khăn hoặc những tiến bộ của HS khi các em thực hiện được những việc làm hoà giải bất đồng trong quan hệ bạn bè, làm được sản phẩm tri ân thầy cô,... Từ đó có cách giúp các em nhận xét và điều chỉnh hành vi của mình.

– Phương pháp vấn đáp: Đưa ra các câu hỏi thu thập thông tin trong kiểm tra đánh giá. Ví dụ, GV có thể đưa ra những câu hỏi để kiểm tra xem HS đã thu nhận được những điều gì sau hoạt động và các em sẽ làm gì để thể hiện sự thân thiện trong ứng xử với thầy cô, bạn bè. Qua câu trả lời của HS, GV có thể thu thông tin ngược về những kĩ năng các em học được đồng thời đào sâu, liên hệ với những việc các em sẽ làm cụ thể hằng ngày.

– Phương pháp đánh giá qua hồ sơ hoạt động: Hồ sơ hoạt động bao gồm các minh chứng thể hiện phẩm chất, năng lực HS hình thành được thông qua các hoạt động do HS tự làm. Hồ sơ học tập bao gồm các sản phẩm cá nhân của HS (bài tập ngắn, bản kế hoạch, tranh vẽ, đồ dùng, đồ chơi, bài viết cảm nhận,...). Trong hoạt động trải nghiệm, hồ sơ hoạt động có ý nghĩa rất lớn trong việc đánh giá quá trình, thể hiện sự điều chỉnh, thay đổi tích cực và sự tiến bộ của HS qua từng hoạt động.

– Phương pháp đánh giá qua sản phẩm, hoạt động của HS: nhìn vào sản phẩm hoặc kết quả hoạt động, GV có thể đánh giá được sự tiến bộ của HS, đánh giá được mức độ đạt được các năng lực của HS. Ví dụ, qua việc HS đóng vai thể hiện sự thân thiện với bạn bè, thầy cô, GV không chỉ đánh giá được kiến thức, kĩ năng HS thu được mà còn đánh giá được khả năng giao tiếp, cách sử dụng ngôn ngữ, biểu cảm của các em trong những tình huống tương tự của đời sống. Hoặc qua tấm thiệp HS làm tặng mẹ nhân ngày 8/3, GV có thể hướng HS đến cách thể hiện tình cảm với mẹ trong ngày Quốc tế Phụ nữ và trong đời sống hằng ngày.

#### **4.3.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá**

Thông tư 27 đã quy định rõ về 2 hình thức đánh giá: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khi sử dụng các hình thức đánh giá cần đảm bảo thực hiện mục tiêu đánh giá, thu thập được các thông tin đánh giá cả về định tính và định lượng (số giờ, số lần) tham gia hoạt động, số lượng, chất lượng sản phẩm hoàn thành...).

Trong quá trình đánh giá cần linh hoạt, kết hợp các hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau để đảm bảo đánh giá kết quả hoạt động của HS một cách toàn diện, công bằng, khách quan và chính xác. Ví dụ, việc đánh giá qua vấn đáp, phiếu hỏi, quan sát HS khi tham gia các hoạt động sẽ cung cấp cho GV thông tin về sự điều chỉnh và tiến bộ của HS. Tuy nhiên việc đánh giá định kì bằng sản phẩm sẽ cung cấp cho GV và HS thông tin mức độ đáp ứng của HS so với yêu cầu cần đạt ở những thời điểm nhất định. Vì vậy để có kết quả đánh giá chính xác, GV cần kết hợp các hình thức đánh giá khác nhau.

Việc lựa chọn và sử dụng hình thức đánh giá cần hướng đến đánh giá được năng lực hành động của HS, chú trọng đến đánh giá được khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi hoạt động đều hướng đến việc hình thành một phẩm chất, năng lực nhất định. Ví dụ khi tổ chức cho HS làm việc nhóm, GV có thể đánh giá được năng lực giao tiếp – hợp tác của HS qua việc quan sát cách các em trao đổi, chia sẻ ý kiến trong nhóm.

Khi đánh giá quá trình hoạt động của HS, GV cần chú ý tới việc lấy ý kiến nhận xét của những cá nhân, đơn vị cùng phối hợp với GV tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS. Ví dụ, với nội dung hoạt động liên quan đến việc thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình, GV có thể yêu cầu HS về thực hiện những việc làm cụ thể thể hiện tình cảm với những người thân (làm việc nhà, nói lời cảm ơn với những người quan tâm, chăm sóc mình, tự làm quà tặng...). GV có thể phối hợp với gia đình, để nghị quan sát, hướng dẫn con khi con gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Sau đó, GV sử dụng phiếu đánh giá để xin ý kiến của người thân về những việc HS đã làm (về thái độ khi làm, về mức độ thực hiện và những mong muốn của gia đình với con...). GV kết hợp ý kiến đánh giá của HS, gia đình với kết quả đánh giá của GV để giúp HS tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện bản thân.

## **5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

### **5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử**

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, website <https://chantraisangtao.vn>, website <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Các website này giúp:

- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở tiểu học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lí việc học tập của con em mình.

### **5.2. Cách khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm**

#### **5.2.1. Khai thác nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn>**

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK.

Song hành với nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng website <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lí, giá trị bộ SGK.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Hoạt động trải nghiệm 3* tại website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

**Bước 1:** Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

**Bước 2:** Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



**Bước 3:** Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 3 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 3.

The screenshot shows the following navigation steps:

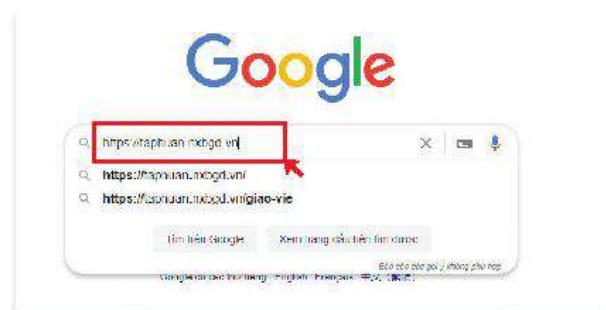
- Chân trời sáng tạo
- Lớp: 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12
- Lịch trình tổ chức tập huấn
- Kết nối tri thức với cuộc sống
- Chân trời sáng tạo
- Môn Toán
- Môn Tiếng Việt
- Môn Tiếng Anh
- Môn Đạo đức
- Môn Công nghệ
- Môn Tự nhiên & Xã hội
- Môn Âm nhạc
- Môn Mĩ Thuật
- Môn Tin học
- Hoạt động trải nghiệm 3

At the bottom, there is a detailed description of the book "Hoạt động trải nghiệm 3" including its title, subtitle, author, publisher, and a list of 10 main themes or goals.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả website <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

**Bước 1:** Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

**Bước 2:** Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



**Bước 3:** Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 3 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 3.

### 5.2.2. Khai thác website <https://chantrouisangtao.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 3*, GV và HS còn có thể truy cập website <https://chantrouisangtao.vn> bằng cách sau:

**Bước 1:** Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

**Bước 2:** Gõ <https://chantrouisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



**Bước 3:** Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Vào Hệ tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.

Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch hoạt động, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, nội dung các chủ đề *Hoạt động trải nghiệm 3*,... để thuận tiện cho việc tổ chức, thực hiện hoạt động và vận dụng của GV và HS.

### 5.2.3. Khai thác website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 3*, GV và HS còn có thể truy cập website <http://sachthietbigiaoduc.vn> bằng cách sau:

**Bước 1:** Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

**Bước 2:** Gõ <http://sachthietbigiaoduc.vn>, sau đó nhấn Enter.

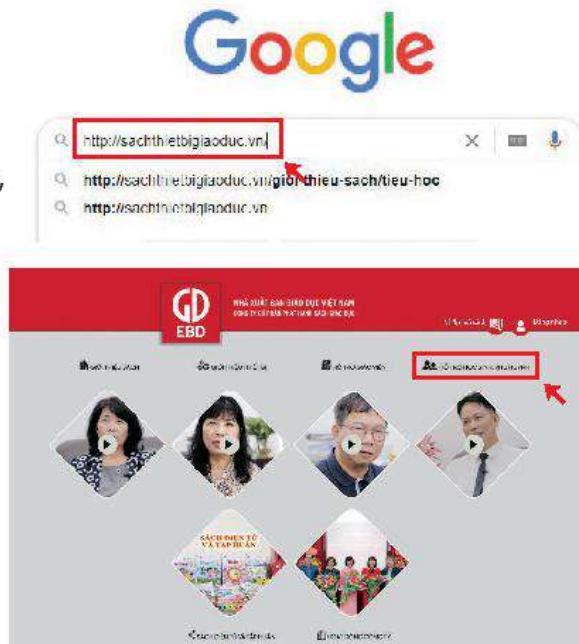
**Bước 3:**

- Đối với HS, phụ huynh:

Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**

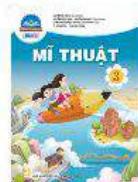
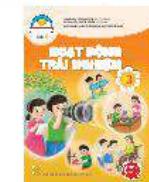
Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:  
Vào SGK → Sách học sinh → Tiểu học → Hoạt động trải nghiệm.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn *Hoạt động trải nghiệm 3*.



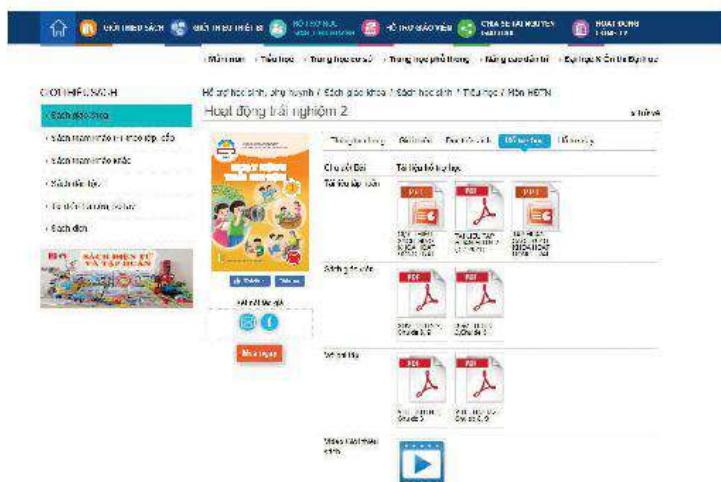
GIỚITHIẾUSÁCH

- > Sách giáo khoa
- > Sách tham khảo (H) theo lớp, cấp
- > Sách tham khảo khác
- > Sách dân tộc
- > Tủ điện tử cứu, số liệu
- > Sách dịch



Hỗ trợ học sinh, phụ huynh / Sách giáo khoa / Sách học sinh / Tiểu học / Môn HHTN

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.



Mỗi GV hoặc HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

• **Đối với GV: Nhấp chuột vào mục HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**

Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SGV → Tiểu học → Hoạt động trải nghiệm.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGV, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Nhà xuất bản.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

## 6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

### 6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Các học liệu phục vụ tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 3* bao gồm:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*;
- SGV *Hoạt động trải nghiệm 3*;
- Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3*;
- Đồ dùng và thiết bị tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 3*.

### 6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị thường sử dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm:

- Máy trình chiếu (projector);
- Máy chiếu đa năng (máy chiếu ảnh báo);
- Kết nối Internet (wifi);
- Màn hình ti vi.
- Bộ học liệu điện tử
- Bộ tranh ảnh:
  - + Bộ thẻ về "Nét riêng của em";
  - + Bộ thẻ về "Sở thích của em";
  - + Bộ thẻ mệnh giá tiền Việt Nam;
  - + Bộ thẻ các hoạt động trong ngày của em;
  - + Bộ thẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm;
  - + Bộ thẻ gia đình em;
  - + Bộ tranh nghề của bố mẹ em;
- Video clip về "Không an toàn thực phẩm";
- Video clip về ô nhiễm môi trường;
- Bộ dụng cụ lao động sân trường;
- Bộ dụng cụ lều trại.

Cách khai thác sử dụng các thiết bị nêu trên chúng tôi đã hướng dẫn cụ thể trong SGV.

Đối với những vùng khó khăn, không được trang bị các thiết bị nêu trên, GV có thể tổ chức chủ đề như đã gợi ý.

## 7. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm là bộ phận tổng thể của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm của năm học do Tổ trưởng chuyên môn phối hợp với các thành viên của tổ xây dựng. Nội dung kế hoạch căn cứ theo Kế hoạch giáo dục của bộ SGK mà nhà trường đã chọn, đồng thời

tích hợp nội dung giáo dục địa phương và giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kế hoạch giáo dục chủ đề Hoạt động trải nghiệm cụ thể do GV xây dựng phù hợp với HS lớp mình. Mỗi chủ đề trải nghiệm có 3 loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm (bắt buộc), khi xây dựng kế hoạch thực hiện từng loại hình cần chú ý:

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ do GV tổng phụ trách xây dựng thống nhất cho tất cả các lớp. GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức cho HS lớp mình tham gia vào kế hoạch chung của giờ Sinh hoạt dưới cờ toàn trường. Các GV, cán bộ khác cùng phối hợp.

- Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề do GV chủ nhiệm xây dựng và có sự thống nhất nhất định trong mỗi khối về các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình.

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm lớp xây dựng để thực hiện tại lớp mình. Sinh hoạt lớp cần chú trọng giải quyết các vấn đề cốt lõi của lớp nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất HS.

GV có thể tham khảo các mẫu kế hoạch sau:

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ cho một chủ đề cụ thể có thể được trình bày như sau:

### **Mẫu 1: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

(Dành cho Tổng phụ trách Đội)

#### **I. MỤC TIÊU**

- *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo nhóm lớp. Ví dụ: Tham gia các hoạt động tuyên truyền về An toàn thực phẩm do nhà trường tổ chức).

- *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ví dụ: Góp phần giúp HS có năng lực tự ra quyết định trước các trường hợp mất an toàn thực phẩm trong cuộc sống).

#### **II. CHUẨN BỊ**

- *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

- *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

### III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

| Thời lượng                       | Các hoạt động  | Thực hiện  | Người phối hợp   | Thiết bị |
|----------------------------------|--|--|--|----------|
| <b>1. PHẦN NGHỊ LỄ</b>           |  |  |  |          |
| ...phút                          | - Chào cờ  | Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...) | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp) |          |
| ...phút                          | - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu  |  |  |          |
| <b>2. NHẬN XÉT CÔNG TÁC TUẦN</b> |  |  |  |          |
|                                  |  | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)   | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp) |          |
| <b>3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ</b>  |  |  |  |          |
|                                  | Ghi nội dung và hình thức sinh hoạt: Ví dụ: Chơi trò chơi giao thông an toàn; Văn nghệ về truyền thống quê hương,... | Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...) | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp) |          |
| <b>4. GIAO NHIỆM VỤ TUẦN SAU</b> |  |  |  |          |
|                                  |  | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)   | Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp) |          |

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm cho một chủ đề cụ thể (loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề) có thể được trình bày như sau:

## **MẪU 2: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: .....**

(... tiết)

### **I. MỤC TIÊU**

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo chủ đề).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ theo các chỉ số thành phần của phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

### **II. CHUẨN BỊ**

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,...; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có;....).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...)

### **III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

| Thời lượng                  | Các hoạt động   | Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  | Thiết bị, đồ dùng hoạt động                      |
|-----------------------------|---|---|---|--|
| <b>NHẬN DIỆN – KHÁM PHÁ</b> |   |   |   |  |
| ...phút                     | <b>Hoạt động 1:</b> (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động) | Ghi những việc GV nói và làm.<br><br>Thường gồm 4 bước: | Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra<br><br>Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: | Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng |

| Thời lượng | Các hoạt động                | Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS   | Thiết bị, đồ dùng hoạt động |
|------------|------------------------------|---|--|-----------------------------|
|            |                              | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Giao nhiệm vụ hoạt động</li> <li>– Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động</li> <li>– Tổ chức báo cáo nhiệm vụ</li> <li>– Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động.</li> <li>– HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.</li> <li>– HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.</li> <li>– HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.</li> </ul> |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 2:</b>          |   |  |                             |
|            | <b>TÌM HIỂU – MỞ RỘNG</b>    |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 3:</b>          |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 4:</b>          |   |  |                             |
|            | <b>THỰC HÀNH – VẬN DỤNG</b>  |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 5:</b>          |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 6:</b>          |   |  |                             |
|            | <b>ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN</b> |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 7:</b>          |   |  |                             |
| ...phút    | <b>Hoạt động 8:</b>          |   |  |                             |

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

- Tự đánh giá
- Bạn đánh giá em
- GV đánh giá
- Gia đình/cộng đồng đánh giá

### THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

**Mẫu 3: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT LỚP**

**CHỦ ĐỀ:** .....

(... tiết)

**I. MỤC TIÊU**

- *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia giờ Sinh hoạt lớp).
- *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

**II. CHUẨN BỊ**

- *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).
- *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

| Thời lượng                          | Các hoạt động  | Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS                      | Thiết bị, đồ dùng hoạt động |
|-------------------------------------|--|---|---------------------------------------|-----------------------------|
| <b>BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN</b> |  |   |                                       |                             |
| ...phút                             | <b>Hoạt động 1:</b><br>(Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động) | Ghi rõ những điều GV nói, làm, điều cần chú ý.<br>Tuy nhiên, Sơ kết công tác tuần trong giờ Sinh hoạt lớp ở lớp 3, ... trả lén, GV chủ yếu là người theo dõi, nhận xét. | Ghi rõ người báo cáo về công tác tuần |                             |

| Thời lượng   | Cách hoạt động   | Hoạt động của GV  | Hoạt động của HS  | Thiết bị, đồ dùng hoạt động                      |
|--|--|---|---|--|
| <b>SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ</b>                           |  |   |   |  |
| ...phút  | <b>Hoạt động ...:</b><br>(Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động) | Ghi những việc GV nói và làm.<br><br>Thường gồm 4 bước:<br><ul style="list-style-type: none"><li>– Giao nhiệm vụ hoạt động</li><li>– Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động</li><li>– Tổ chức báo cáo nhiệm vụ</li><li>– Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</li></ul> | Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra.<br><br>Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV:<br><ul style="list-style-type: none"><li>– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động.</li><li>– HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.</li><li>– HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.</li><li>– HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.</li></ul> | Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng |
| ...phút  | <b>Hoạt động ...:</b>  |   |   |  |
| <b>THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP TUẦN TIẾP THEO</b> |  |   |   |  |
| ...phút  | <b>Hoạt động ...:</b><br>(Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động) | Ghi những việc GV nói và làm.<br><br>Thường gồm 4 bước:<br><ul style="list-style-type: none"><li>– Giao nhiệm vụ hoạt động</li><li>– Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động</li><li>– Tổ chức báo cáo nhiệm vụ</li><li>– Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động</li></ul> | Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra.<br><br>Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV:<br><ul style="list-style-type: none"><li>– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động.</li><li>– HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.</li><li>– HS báo cáo kết quả nhiệm vụ.</li><li>– HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.</li></ul> | Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng |

## PHẦN II

# GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* được thiết kế với 3 loại hình:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề
- Sinh hoạt lớp

Sau đây là hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng loại hình cụ thể.

### **1. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

#### **1.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt dưới cờ**

Tiết Sinh hoạt dưới cờ (hay còn gọi là tiết Chào cờ) là hoạt động giáo dục có tính chất tổng hợp, bắt buộc được tổ chức theo quy mô nhóm lớn (toute trường) và có trong thời khoá biểu của HS tiểu học.

Mục tiêu của Sinh hoạt dưới cờ là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung về hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phẩm chất người HS yêu đất nước, yêu con người, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ thường gồm hai phần, phần nghi lễ và phần sinh hoạt theo chủ điểm.

Phần thứ nhất, được gọi là phần nghi lễ bao gồm chào cờ, hát Quốc ca, hô – đáp khẩu hiệu, tổng kết hoạt động trong tuần vừa qua và phổ biến kế hoạch tuần kế tiếp. Một số trường sẽ có phút sinh hoạt truyền thống, đại diện Ban Chấp hành Liên đội sẽ nhắc lại ngắn gọn truyền thống của địa phương hoặc Liên đội.

Phần thứ hai là sinh hoạt theo chủ điểm. Nội dung các chủ điểm có thể được xây dựng theo tháng, theo tuần,... nhưng thường gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày lễ lớn trên thế giới, hoặc ngày truyền thống của địa phương, của nhà trường đồng thời, cũng tích hợp các nội dung hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sinh hoạt Sao Nhi đồng, giáo dục địa phương. Những chủ điểm này chủ yếu do Tổng phụ trách xây dựng, lập kế hoạch cho từng tuần trong suốt

năm học sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Bản kế hoạch này được Ban Giám hiệu thông qua, công bố trước Hội đồng Sư phạm trường, Ban Chỉ huy Liên đội, đại diện HS các lớp.

Lực lượng tham gia tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, HS (lớp được phân công), và các lực lượng cộng đồng khác (nghệ nhân, cựu chiến binh, công an, nhà khoa học, doanh nhân,...) khi có nội dung phù hợp chủ đề sinh hoạt. Hiện nay, tiết Sinh hoạt dưới cờ thường do Ban Chấp hành Liên đội và tập thể HS các lớp tổ chức luân phiên từ đầu năm học. Ban Giám hiệu và Tổng phụ trách Đội giữ vai trò định hướng, GV chủ nhiệm là người hỗ trợ HS thực hiện.

## **1.2. Quy trình tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ**

### **1.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu**

– Sinh hoạt dưới cờ nhằm giáo dục truyền thống, mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt của từng tuần, từng tháng. Tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các em quan tâm, từ đó giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.

– Tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm để phát triển các năng lực sẵn có. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của bản thân, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể.

– Nguyên tắc tổ chức: Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cho HS.

### **1.2.2. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức**

– Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức vào tiết đầu tiên của ngày thứ Hai đầu tuần (có một số trường tổ chức vào tiết cuối cùng của buổi chiều thứ Hai, phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế tại thời điểm đó).

– Địa điểm tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập trung của toàn trường như: Hội trường, sân trường,...

– Quy mô tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức với quy mô toàn trường. Toàn thể HS và GV trong trường, có sự tham gia của Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và cán bộ, nhân viên trong trường.

### **1.2.3. Xác định nội dung chương trình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ**

Nội dung sinh hoạt dưới cờ được thiết kế gắn với chủ đề, chủ điểm hàng tuần, hàng tháng trong năm học. Tổng phụ trách Đội cùng Ban Giám hiệu nhà trường cần lựa chọn những chủ điểm gắn với HS hoặc liên quan đến những dịp kỉ niệm, những ngày lễ lớn của Việt Nam cũng như quốc tế. Có thể theo các mạch nội dung sau:

- Tính toàn cầu: Giờ Trái Đất, Quốc tế Thiếu nhi,...
- Tính dân tộc: Giỗ tổ Hùng Vương, Tết cổ truyền,...
- Tính giáo dục: Tháng An toàn giao thông, Tháng Bảo vệ môi trường,...
- Ngày kỉ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt Nam,...
- Ngày hội đặc trưng của trường: ngày hội đọc sách, ngày hội thể thao, ngày sáng tạo,... Cần lựa chọn các chủ đề trong các nhóm cho cân đối với thời lượng 35 tuần trong một năm học.

#### **1.2.4. Lựa chọn hình thức tổ chức**

Nhà trường cần có kế hoạch phân công luân phiên việc trực tuần cho từng lớp. Cần lưu ý phân công các chủ đề cho phù hợp độ tuổi (ví dụ: Các lớp khối 3 có thể giao những chủ đề mang tính tự quản: tết Trung thu, Kỉ niệm ngày hội Quốc phòng toàn dân 22 - 12, Ngày hội đọc sách,...). Có thể chọn giải pháp phân công ghép lớp lớn với lớp nhỏ (ví dụ: ghép lớp 3 với lớp 5) để có sự kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau.

GV chủ nhiệm cần định hướng cho HS lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp nhất với lớp mình.

Ví dụ:

- Hình thức sân khấu hoá: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang, nhạc kịch,...
- Hình thức tuyên truyền, diễn thuyết: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kĩ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt. Tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới thiếu nhi mà các em đang quan tâm.
- Hình thức game show: Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với HS cấp Tiểu học, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt.

#### **1.3. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ**

- **Bước 1:** Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động: cơ sở vật chất, thiết bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ: khánh tiết, âm thanh, đội nghi lễ,...

- **Bước 2:** Tập trung, ổn định nền nếp.

Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.

- **Bước 3:** Tiến hành nghi lễ chào cờ.

- **Bước 4:** Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ.

+ Giới thiệu chương trình;

+ Tổng kết hoạt động tuần;

+ Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của tuần.

- **Bước 5:** Tổng kết hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

## 2. SINH HOẠT LỚP

### 2.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp. Tiến trình của tiết Sinh hoạt lớp gồm 2 phần. Phần thứ nhất là sơ kết tình hình học tập và các hoạt động, cũng như thực hiện nội quy, nền nếp của HS trong tuần lễ. Phần hai là Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm đã được phát động vào các giờ chào cờ, sơ kết hoạt động trong tuần, trong tháng hoặc trong một giai đoạn và chuẩn bị cho các hoạt động của giai đoạn tiếp theo.

Sinh hoạt lớp là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Giờ Sinh hoạt lớp là cơ hội để mỗi HS được thể hiện vai trò, được hoạt động cùng các bạn trong lớp. HS mở rộng được các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng đố kị, mất đoàn kết trong đời sống của tập thể lớp học.

Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kỹ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em vừa học, vừa chơi, từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

GV chủ nhiệm là người trực tiếp thực hiện tiết Sinh hoạt lớp với HS lớp mình chủ nhiệm. GV chủ nhiệm tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho từng cá nhân hoặc từng nhóm (tuỳ thuộc vào năng lực và lứa tuổi của HS). GV chủ nhiệm cần lưu ý hướng dẫn HS tự phân công và giám sát thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt được mục tiêu của mỗi giờ sinh hoạt.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Sinh hoạt lớp là loại hình hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khoá biểu của HS tiểu học. Cách thức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức tiết Sinh hoạt lớp (trong Chương trình hiện hành, việc tổ chức sinh hoạt lớp thường tập trung ở một số HS cán bộ lớp, Đội hay đội văn nghệ của lớp).

### 2.2. Quy trình tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

#### 2.2.1. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào tiết đầu tuần hoặc tiết học cuối tuần.

- Địa điểm tổ chức: Tại lớp học hoặc khu vực có quy mô đủ cho số lượng HS của lớp.

- Quy mô tổ chức: Tất cả HS trong lớp và GV chủ nhiệm (có thể có khách mời là phụ huynh HS hoặc công an, bộ đội, hội phụ nữ, nghệ nhân,... khi có nội dung sinh hoạt cần đến các lực lượng này).

### **2.2.2. Xác định nội dung, hình thức, chương trình Sinh hoạt lớp**

- Nội dung Sinh hoạt lớp được thiết kế theo chủ điểm đã phát động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Hình thức: GV chủ nhiệm nên có kế hoạch cho mỗi nhóm tổ chức một giờ sinh hoạt theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, định hướng cho các nhóm thực hiện nhiều hình thức Sinh hoạt lớp khác nhau.

### **2.3. Một số hình thức tổ chức hoạt động Sinh hoạt lớp**

- Hình thức sân khấu hoá: Nhằm truyền tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: Hát, múa, kể chuyện, tiểu phẩm, hoá trang,...
- Hình thức trò chơi: Nhóm chuẩn bị câu đố vui, trò chơi tập thể, rung chuông vàng, game show,...
- Giới thiệu sách hay cuối tuần.

### **2.4. Gợi ý các bước tổ chức tiết Sinh hoạt lớp**

Chương trình sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm và các HS trong nhóm trực tuần đảm nhiệm theo trình tự các bước sau:

#### **Bước 1: Tái hiện và chia sẻ**

Dành thời gian để HS nhớ lại các hoạt động trong tuần qua:

- Nhớ lại và hình dung các hoạt động đã làm (HS có thể chia sẻ và bổ trợ cho nhau).
- Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?
- Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?
- Nhớ lại cảm xúc lúc đó như thế nào?
- Tổng kết lại các hoạt động gây ấn tượng mạnh cho cả lớp.

#### **Bước 2: Sinh hoạt chủ điểm**

- Nhóm được phân công điều hành giờ sinh hoạt theo chủ điểm.
- Cả lớp tự làm việc theo nội dung, kế hoạch của nhóm trực tuần đã chuẩn bị (nội dung này được GV chủ nhiệm duyệt và góp ý trước): đọc sách, đố vui, tiểu phẩm, văn nghệ, diễn kịch, kể chuyện,...

#### **Bước 3: Tổng kết**

- GV hỗ trợ HS gấp khó khăn và ghi nhận những cố gắng của HS.
- HS ghi lại những việc cần làm và thời gian hoàn thành công việc của tuần kế tiếp và bỏ vào hòm thư cá nhân.

**Lưu ý:** Có thể mời phụ huynh HS đến tham dự và tổ chức hoạt động cho tiết Sinh hoạt lớp.

Có thể mời đại diện phụ huynh đến dự tiết Sinh hoạt lớp, mời phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm, bác sĩ đến dạy cách vệ sinh răng miệng, nhà báo chia sẻ cách đọc sách

hiệu quả, nhà văn giới thiệu tác phẩm văn học hay, đầu bếp dạy cách làm món ăn đơn giản,...

Nhờ đó, phụ huynh nắm được các phong trào thi đua của lớp, của trường. Từ đó, đôn đốc con em tích cực tham gia và có sự chia sẻ tích cực với các thầy cô.

Với tiết Sinh hoạt lớp được tiến hành theo quy trình trên, HS có hứng thú, tạo không khí lạc quan, đoàn kết, thân ái, hiệu quả giáo dục đạo đức trong tiết Sinh hoạt lớp được nâng cao.

Tuy nhiên, muốn làm được điều này, GV chủ nhiệm phải nhiệt tình, năng động, ý thức được tầm quan trọng của tiết Sinh hoạt lớp. Hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt lớp phong phú và đa dạng. Tuỳ từng trường, từng địa phương có thể triển khai linh hoạt hơn để phù hợp với đặc điểm của HS trường mình, góp phần giáo dục toàn diện.

### **3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

Trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề, HS trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu trong SGK để tìm hiểu về nội dung từng chủ đề. Mỗi nhiệm vụ đều được giao đến từng HS, các em có thể thực hiện ở trường và ở nhà. Mỗi nhiệm vụ đều mang tính thực tiễn và nội dung đảm bảo quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự. GV phối hợp với phụ huynh HS để hướng dẫn, theo dõi và đánh giá hoạt động trải nghiệm thường xuyên của HS.

Trong mỗi chủ đề giáo dục, Hoạt động giáo dục theo chủ đề được phân chia theo tuần, mỗi tuần có 2 hoặc 3 hoạt động và được đánh số thứ tự liên tục từ hoạt động 1, hoạt động 2 đến hoạt động n.

Ở mỗi tuần, GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK. HS tham gia các hoạt động trải nghiệm cá nhân, kết nối kinh nghiệm của bản thân, kiến tạo tri thức, kĩ năng theo từng chủ đề hoạt động. Sau khi HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, GV sẽ tổ chức các hoạt động để HS sử dụng những sản phẩm (kết quả rèn luyện của HS ở nhiệm vụ cá nhân) để tạo nên những hoạt động có sự liên kết, hợp tác với các bạn nhằm khắc sâu và mở rộng những kiến thức, kĩ năng mới. HS được trải nghiệm các hoạt động đội nhóm và thực hiện hoạt động đánh giá tổng hợp để tiếp tục điều chỉnh và phát triển bản thân. Từ đó, giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất tương ứng với mỗi chủ đề.

## PHẦN III

# CÁC NỘI DUNG KHÁC

## 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3

### 1.1. Kết cấu sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 3*

SGV *Hoạt động trải nghiệm 3* ngoài phần lời nói đầu và mục lục có các thành phần chính sau:

Phần 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Quan niệm về Hoạt động trải nghiệm
2. Đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học
3. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông
4. Các loại hình Hoạt động trải nghiệm
5. Phương pháp giáo dục
6. Quy trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm
7. Đánh giá Hoạt động trải nghiệm

Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu

Chủ đề 2: An toàn trong cuộc sống

Chủ đề 3: Kính yêu thầy cô – Thân thiện với bạn bè

Chủ đề 4: Tự hào truyền thống quê em

Chủ đề 5: Năm mới và việc tiêu dùng thông minh

Chủ đề 6: Chăm sóc và phát triển bản thân

Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Quý trọng phụ nữ

Chủ đề 8: Cuộc sống xanh

Chủ đề 9: Những người sống quanh em và nghề em yêu thích

Tuần Tổng kết

### 1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV *Hoạt động trải nghiệm 3* dành cho GV đã được nhóm tác giả biên soạn khá kĩ lưỡng giúp các GV có thể hình dung và tổ chức cho HS thực hiện được các tiết Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp một cách hiệu quả.

Mỗi chủ đề hoạt động đều được nhóm tác giả hướng dẫn theo từng tuần, với các thiết kế khá chi tiết, trong đó gợi ý rõ các phần: yêu cầu cần đạt từng chủ đề, phần chuẩn bị của GV, của HS và gợi ý tổ chức hoạt động, cuối cùng là đánh giá và thư gửi phụ huynh. GV lớp 3 chỉ cần đọc kỹ các hướng dẫn trong sách và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng HS lớp của mình là có thể thực hiện được hoạt động.

*Ví dụ: Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu (trang 59 – 70 trong SGV Hoạt động trải nghiệm 3).*

## Chủ đề 1 EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU

### YÊU CẦU CẨN ĐẠT

**Sau chủ đề này, HS:**

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.
- Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã để ra.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

- **Phẩm chất trách nhiệm:** Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã để ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.
- **Phẩm chất nhân ái:** Vũ vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- **Năng lực thích ứng với cuộc sống:** Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.
- **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:** tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

### ► CHUẨN BỊ

**1. Giáo viên**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Các bài hát về lớp học; tranh hoạt động 2; bảng phụ 3 bước lập thời gian biểu hàng ngày; hòm phiếu, phiếu bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng; bảng phụ ghi các tình huống ở hoạt động 5; tranh hoạt động 7;
- Giấy A0, màu vẽ, bút vẽ,...; Phiếu đề xuất trang trí lớp học; Phiếu lập kế hoạch trang trí lớp học; Phiếu đánh giá.

**2. Học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3;
- Giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, hồ dán và các loại vật liệu tự chọn để chuẩn bị cho việc trang trí lớp học,...

*Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.*

## ► GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

### TUẦN 1



#### Tham gia Lễ khai giảng

GV tổ chức cho HS tham gia Lễ khai giảng theo kế hoạch của nhà trường.

- GV yêu cầu HS tham gia và cỗ vũ các tiết mục văn nghệ trong Lễ khai giảng. GV yêu cầu HS tập trung chú ý và chia sẻ điều em ấn tượng nhất về các hoạt động trong chương trình. GV có thể tổ chức cho IIS khối 3 phối hợp cùng nhau thực hiện một số hoạt động như: biểu diễn văn nghệ, đóng tiểu phẩm hoặc chơi trò chơi chào mừng các em IIS lớp 1.

GV hỗ trợ IIS trong quá trình các em di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi về điều em nhớ nhất trong Lễ khai giảng.



#### Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học

1. GV tổ chức cho IIS đứng tại chỗ, cùng nhau hát và vận động theo nhạc bài hát về lớp học mà GV đã chuẩn bị (ví dụ: *Lớp học của em; Lớp em sao mà vui ghê*, sáng tác: Phạm Trọng Cầu;...).
2. Sau khi kết thúc bài hát, GV có thể cho HS trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:  
*Nội dung của bài hát là gì?*  
*Điều em thích nhất trong bài hát này là gì?*
3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau.



#### Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày

1. GV yêu cầu một IIS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 2 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 6 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, quan sát 9 tranh trong SGK trang 6 – 7, lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày và những hoạt động thỉnh thoảng/dôi khi mới diễn ra.

**3.** GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

**Gợi ý đáp án:**

Các hoạt động thường diễn ra trong ngày là:

- + *Tranh 1: Đánh răng*
- + *Tranh 2: Ngủ*
- + *Tranh 5: Học bài*
- + *Tranh 6: Chuẩn bị sách vở, đồ dùng*
- + *Tranh 8: Ăn cơm*

**4.** GV yêu cầu HS phân tích vì sao hoạt động trong các tranh còn lại không thường diễn ra trong ngày.

**5.** GV tổng hợp câu trả lời của HS và nhận xét hoạt động.

**6.** GV tiếp tục yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, trao đổi với bạn về những hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em biết.

**7.** GV gọi 1HS nêu lại những hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em vừa chia sẻ với các bạn trong nhóm.

**8.** GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



### **Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hằng ngày của em**

**1.** GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 3 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 7 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**2.** GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, tự lập thời gian biểu hằng ngày của bản thân mình theo 3 bước gợi ý trong SGK:

– Bước 1: Liệt kê các hoạt động em thường thực hiện trong ngày.

– Bước 2: Sắp xếp các hoạt động theo trình tự thời gian từ sáng đến tối.

– Bước 3: Xác định thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày của em.

**3.** GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ thời gian biểu mình vừa hoàn thiện với bạn cùng nhóm. Sau đó, nêu những điều em học hỏi được từ thời gian biểu của bạn.

**4.** GV gọi một số HS chia sẻ thời gian biểu vừa lập với các bạn trong lớp.



5. GV yêu cầu HS về nhà theo dõi việc thực hiện hoạt động trong thời gian biểu vừa hoàn thiện trong một tuần. Mỗi hoạt động thực hiện đúng em vẽ một ngôi sao, hoạt động nào không thực hiện thì em để trống.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dặn HS mang bán theo dõi thời gian biểu tới lớp để chia sẻ ở tiết hoạt động tuần tới.



### Bầu chọn ban cán sự lớp

1. GV phổ biến cho cả lớp về quyền, nhiệm vụ và trách nhiệm của lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng.
2. GV tổ chức cho HS tự ứng cử và đề cử lớp trưởng, các lớp phó và các tổ trưởng, sau đó tổ chức cho các cm bộ phiếu kín và công bố kết quả.
3. Sau khi công bố kết quả bình chọn, ban cán sự lớp sẽ ra mắt trước cả lớp. GV mời từng HS nêu nhiệm vụ mà mình vừa được bầu chọn và nhắc lại để HS ghi nhớ.
4. GV tổng kết hoạt động và nhắn nhủ các thành viên trong ban cán sự lớp cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

## TUẦN 2



### Tham gia học tập nội quy nhà trường

- GV phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS nghe phổ biến về nội quy nhà trường và thực hiện việc rèn luyện theo nội quy của nhà trường.
- GV nhắc nhở HS ghi nhớ và tuân thủ nội quy mà nhà trường đã đề ra.
- GV cho HS chia sẻ về những khó khăn em có thể gặp khi thực hiện nội quy của nhà trường và cách khắc phục khó khăn đó.



### Hoạt động 4: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em

1. GV mời một bạn HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 9 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
2. GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4, chia sẻ với bạn về kết quả thực hiện thời gian biểu của bản thân theo gợi ý:

*Những hoạt động nào em đã thực hiện hằng ngày?*

*Những hoạt động nào thỉnh thoảng em mới thực hiện?*

*Những hoạt động nào em có thực hiện hằng ngày nhưng em chưa tuân thủ thời gian đã đề ra?*

*Suy nghĩ của em sau khi thực hiện theo thời gian biểu đã lập.*

**3.** GV gọi 3 – 4 HS chia sẻ trước lớp về kết quả thực hiện các hoạt động trong thời gian biểu mà em đã lập.

**4.** GV yêu cầu HS tự suy nghĩ, ghi lại những điều em đã học được từ chính bản thân mình sau khi trao đổi về kết quả thực hiện thời gian biểu (điều gì em đã làm tốt và cần tiếp tục phát huy, điều gì em cần điều chỉnh trong thời gian biểu của mình, điều em học hỏi được từ bạn cùng nhóm trong việc thực hiện thời gian biểu).

**5.** GV mời một số HS chia sẻ những điều các em đã viết.

**6.** GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



### **Hoạt động 5: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu**

**1.** GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 10 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**2.** GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 và tìm hiểu tình huống 1, cùng trao đổi để đưa ra cách ứng xử em cho là phù hợp. Cả nhóm cùng thống nhất chọn ra một cách ứng xử để sắm vai trước lớp.

**3.** GV gọi một nhóm lên sắm vai thể hiện cách ứng xử trong tình huống 1. GV gọi một số nhóm khác lên sắm vai nếu có cách ứng xử khác.

**4.** GV thực hiện tương tự với tình huống 2.

**5.** GV cho HS tiếp tục làm việc theo nhóm 4, các bạn trong nhóm lần lượt chia sẻ những tình huống đột xuất khác mà các em đã gặp khi thực hiện thời gian biểu do mình đề ra và cách giải quyết của các em khi gặp phải những tình huống đột xuất đó.

**6.** GV gọi một số nhóm chia sẻ những nội dung mà nhóm mình vừa trao đổi với nhau.



7. Nếu có điều kiện, GV có thể yêu cầu HS ghi lại những khó khăn khi thực hiện thời gian biểu của bản thân và chia sẻ những khó khăn đó với bạn ngồi cạnh em.
8. GV gọi một số HS chia sẻ những điều em đã viết trước lớp.
9. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



### Tham gia xây dựng nội quy lớp học

1. GV tổ chức cho HS hoạt động theo tổ, thảo luận về nội quy của nhà trường mà các em đã thực hiện trong 2 tuần vừa qua.
2. GV gọi đại diện các tổ nêu ý kiến về việc thực hiện nội quy nhà trường của các thành viên trong tổ.
3. GV tiếp tục cho HS hoạt động theo tổ, nêu ý kiến trong nhóm về lớp học mong muốn của mình, từ đó yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và đề ra các nội quy của lớp học mà các em mong muốn.
4. GV tổng hợp ý kiến của các tổ, tổ chức cho HS biểu quyết những nội quy đã được các tổ thống nhất.
5. GV tổ chức cho cả lớp lập bản cam kết thực hiện nội quy lớp học bằng cách in dấu vân tay lên bản nội quy của lớp như một cách thức thể hiện sự nhất trí với bản nội quy đã đề ra và cam kết thực hiện các nội quy đó.
6. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

## TUẦN 3



### Hoạt động vui Trung thu

GV tổ chức cho HS tham gia vui Trung thu theo kế hoạch của nhà trường:

Tim hiểu ý nghĩa, nguồn gốc của tết Trung thu thông qua các trò chơi đồ vui, giải ô chữ,...

- Tham dự chương trình vui Trung thu, trình diễn các tiết mục văn nghệ.
- Tham gia bày mâm ngũ quả và rước đèn trung thu.



### Hoạt động 6: Tim hiểu cách trang trí lớp học

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 11 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

**2.** GV yêu cầu IIS hoạt động nhóm đôi với bạn ngồi bên cạnh mình, trao đổi với bạn về không gian lớp học từ vị trí chỗ ngồi của em và bạn bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:

– Em ngồi ở bàn nào?

– Phía trước, phía sau và bên cạnh chỗ em ngồi có những ai?

Xung quanh lớp học của em được trang trí như thế nào?

+ Phía trước lớp học của em có gì?

+ Hai bên lớp học của em có gì?

+ Phía cuối lớp học của em có gì?

Lớp học của em có đặc điểm gì đặc biệt?

**3.** GV yêu cầu một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. GV nhận xét.

**4.** GV yêu cầu IIS hoạt động theo nhóm 4 – 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm. GV có thể phát Phiếu đề xuất trang trí lớp học cho các nhóm (tham khảo mẫu phiếu trong SGK trang 11).

**5.** Sau khi các nhóm hoàn thành Phiếu đề xuất trang trí lớp học, GV yêu cầu một số nhóm trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất. GV nhận xét, tổng kết.

**6.** GV yêu cầu IIS đọc nhiệm vụ 2, hoạt động 6 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 12 và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, mô tả cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh, từ đó nhận xét sự khác nhau về cách trang trí giữa các góc trong lớp học.

*Gợi ý trả lời:*

Tranh 1: Góc sinh nhật, nơi lưu lại ngày sinh của các bạn trong lớp, lời chúc của các bạn trong lớp dành cho bạn sinh nhật.

– Tranh 2: Cuối lớp, trang trí báo tường.

Tranh 3: Góc văn học, nơi để sách, truyện của lớp, các đoạn văn, bài văn, bài thơ hay,...

Tranh 4: Góc nghề nghiệp, nơi trưng bày sản phẩm thể hiện ước mơ nghề nghiệp của các bạn trong lớp.

**7.** GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác góp ý, bổ sung.

**8.** GV yêu cầu các nhóm làm việc nhóm 4 – 6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.

9. GV gọi các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp.  
Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
10. GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp sử dụng để trang trí các góc của lớp học.
11. GV tiếp tục cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét. GV tổng kết hoạt động.



### **Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học**

1. GV yêu cầu IIS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4 – 6 em, lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trước. GV có thể gợi ý các nhóm những nội dung để xây dựng kế hoạch trang trí (tham khảo mẫu phiếu trong SGK trang 13):
  - Các thành viên trong nhóm
  - Mục tiêu
  - Thời gian
  - Nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động)
2. GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất trước lớp.  
Các nhóm khác góp ý, bổ sung.
3. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.



### **Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em**

1. GV tổ chức chương trình vui tết Trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ trung thu tùy theo điều kiện của mỗi lớp.
2. GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quà/bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hò dán, nguyên liệu làm bánh trung thu. GV có thể lựa chọn các hoạt động theo gợi ý dưới đây để tổ chức cho IIS:
  - GV tổ chức cho IIS làm đèn trung thu bằng giấy.
  - GV tổ chức cho IIS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị.
  - GV tổ chức cho HS các trò thi trang trí mâm cỗ trung thu.

- GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.
  - GV cho HS phá cỗ trung thu.
- 3. GV tổng kết hoạt động.**

## TUẦN 4



### Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của các nhóm HS tham gia văn nghệ theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu”.
- Trước khi HS cả lớp ra sân tham gia Sinh hoạt dưới cờ, GV yêu cầu HS có thái độ nghiêm túc, tập trung và luôn động viên các bạn khi có tiết mục biểu diễn bằng cách vỗ tay tán thưởng.
- GV tổ chức cho HS tham gia múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu” theo kế hoạch của nhà trường.
- GV cho HS chia sẻ nhóm đôi về điều em cảm thấy thích nhất sau khi tham gia hoạt động này.



### Hoạt động 8: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 8 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* trang 14 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của IIS.
2. GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi, quan sát tranh và thảo luận về:

- Cách giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp học.
- Cách đảm bảo vệ sinh lớp học sau khi trang trí.

*Gợi ý trả lời:*

- *Tranh 1: Cẩn thận khi sử dụng kéo. Tránh cắt vào tay.*
  - *Tranh 2: Dọn giấy vụn, vệ sinh lớp học sau khi trang trí.*
  - *Tranh 3: Đứng vững trên ghế. Tránh trèo quá cao để bị ngã trong khi trang trí.*
3. GV gọi 3 nhóm trình bày trước lớp (mỗi nhóm được gọi chỉ nêu một cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học). Các nhóm khác nhận xét. GV yêu cầu các nhóm thảo luận, nêu thêm các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh lớp học khi thực hiện trang trí lớp học.

4. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về kết quả thảo luận.
5. GV nhận xét, tổng kết các cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học.



### **Hoạt động 9: Thực hiện trang trí lớp học**

1. Dựa vào sự chuẩn bị theo điều kiện của IIS, GV cho các nhóm thực hiện trang trí lớp học theo kế hoạch đã lập ở Hoạt động 7.
2. GV hỗ trợ HS trong quá trình các nhóm thực hiện trang trí lớp học.  
*Lưu ý: GV nhắc HS luôn giữ an toàn khi thực hiện trang trí lớp học.*
3. Sau khi các nhóm trang trí xong, GV yêu cầu các nhóm vệ sinh lớp học.
4. GV tổ chức cho IIS tham quan sản phẩm của các nhóm. Với các nhóm chưa thực hiện trang trí xong, GV có thể cho các em thực hiện trang trí vào giờ ra chơi nhưng cần lưu ý HS đảm bảo an toàn và giữ vệ sinh khi trang trí lớp học.
5. GV tổng kết hoạt động.



### **Chia sẻ cảm xúc của em sau khi trang trí lớp học**

1. GV yêu cầu HS nhớ lại những việc đã thực hiện khi trang trí lớp học, thảo luận với các bạn trong nhóm theo gợi ý:  
– Nhóm em đã thực hiện những công việc gì?  
*Các bạn trong nhóm đã phối hợp với nhau như thế nào?*  
*Em nhận xét gì về kết quả thực hiện của nhóm?*
2. GV gọi một số HS báo cáo kết quả thảo luận; nhận xét và tổng kết những hoạt động trang trí lớp học của các nhóm.
3. GV yêu cầu IIS làm việc theo nhóm 4 – 6, chia sẻ với bạn về cảm xúc của mình sau khi thực hiện trang trí lớp học.
4. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp. GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

1. GV đặt các câu hỏi cho HS:
  - Em đã làm gì để thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra?
  - Em đã làm được gì trong hoạt động trang trí lớp học?
2. GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi mà GV đã nêu.
3. GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp về từng câu hỏi. Mỗi câu hỏi có thể gọi từ 3 – 5 HS chia sẻ.
4. GV đọc từng nội dung đánh giá ở phần Đánh giá hoạt động trong SGK trang 15 và phát cho mỗi HS một Phiếu đánh giá gồm ba phần: tự đánh giá và bạn đánh giá em, ý kiến của người thân, ý kiến của GV.
5. GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.
6. GV tiếp tục tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng bằng cách đổi Phiếu đánh giá với bạn bên cạnh để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề của mình.
7. GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến của người thân về việc em đã thực hiện.
8. GV viết ý kiến nhận xét vào Phiếu đánh giá của HS.

GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá dưới đây:

#### Phiếu đánh giá

Họ và tên: ..... Lớp: ..... Trường: .....

##### 1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: Hoàn thành: Chưa hoàn thành:

| STT | Nội dung  | Em tự đánh giá | Bạn đánh giá em |
|-----|---|----------------|-----------------|
| 1   | Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. |                |                 |
| 2   | Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.           |                |                 |

| Số thứ tự | Nội dung   | Em tự đánh giá | Bạn đánh giá em |
|-----------|--|----------------|-----------------|
| 3         | Thực hiện được việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học. | ☆ ☆ ☆          | ☆ ☆ ☆           |
| 4         | Giữ được an toàn trong khi trang trí lớp học.            | ☆ ☆ ☆          | ☆ ☆ ☆           |
| 5         | Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.       | ☆ ☆ ☆          | ☆ ☆ ☆           |

## 2. Ý kiến của người thân

.....

.....

## 3. Ý kiến của giáo viên

.....

.....

GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).

### Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Phụ huynh hỗ trợ, hướng dẫn con trong việc sắp xếp thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của con, thực hiện và theo dõi thời gian biểu mà con đã đề ra; có thể cùng con trang trí thời gian biểu theo ý thích của con.
2. Phụ huynh tiếp tục quan sát và hỗ trợ con trong quá trình con thực hiện thời gian biểu đã đề ra.
3. Phụ huynh nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

Mở đầu chủ đề 1 trong SGV là các gợi ý về yêu cầu cần đạt của chủ đề và định hướng hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực trong chủ đề. Ở chủ đề 1, các yêu cầu cần đạt được đưa ra là:

**Sau chủ đề này, HS:**

- Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân.
- Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.
- Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.
- Có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học.
- Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.

**Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:**

- *Phẩm chất trách nhiệm:* Thể hiện trong lao động, sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân; Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra; Giữ gìn vệ sinh lớp học.
- *Phẩm chất nhân ái:* Vui vẻ, thân thiện với các bạn khi trở lại trường học; Hợp tác, chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của trường, lớp.
- *Năng lực thích ứng với cuộc sống:* Thể hiện sự khéo léo, cẩn thận khi trang trí lớp học.
- *Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:* Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp; Thực hiện được ý tưởng về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.

Sau “Yêu cầu cần đạt” là phần chuẩn bị của GV và HS. Ở chủ đề 1, nhóm tác giả đã đề xuất các phần chuẩn bị của GV và HS dựa trên những hoạt động được thiết kế trong SGV.

Nhìn chung, SGV *Hoạt động trải nghiệm 3* được thiết kế bám sát theo các hoạt động của SGK *Hoạt động trải nghiệm 3*. SGV cũng được thiết kế theo chủ đề và theo tuần như trong SGK. Ở mỗi tuần, SGV cung cấp đầy đủ 3 loại hình là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

Các hoạt động của cùng loại hình hoạt động cũng có sự kết nối với nhau trong các tuần của chủ đề. Ví dụ:

\* Các tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm những hoạt động sau:

- Tham gia Lễ khai giảng (tuần 1)
- Tham gia học tập nội quy nhà trường (tuần 2)
- Hoạt động vui Trung thu (tuần 3)
- Múa hát tập thể theo chủ đề “Em và trường tiểu học thân yêu” (tuần 4)

Các hoạt động này trong SGV được gợi ý tổ chức theo quy mô cấp trường, với sự điều hành chính của Tổng phụ trách Đội phối hợp với GV các lớp để triển khai hoạt động.

\* Các tiết Sinh hoạt lớp gồm những hoạt động sau:

- Bầu chọn ban cán sự lớp (tuần 1)

- Tham gia xây dựng nội quy lớp học (tuần 2)
- Tham gia vui tết Trung thu ở lớp em (tuần 3)
- Chia sẻ cảm xúc sau khi trang trí lớp học (tuần 4)

Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp có nội dung gắn với các hoạt động ở tiết Sinh hoạt dưới cờ (như hoạt động của tuần 2, 3) và gắn với hoạt động của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề (ở tuần 4) – đã được nhóm tác giả phân tích trong phần I của Tài liệu tập huấn. SGV cũng đã đưa ra gợi ý tổ chức các tiết Sinh hoạt lớp đảm bảo đúng tiến trình hoạt động.

\* Các tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề gồm những hoạt động sau:

- Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát về lớp học (tuần 1)
- Hoạt động 2: Tìm hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày (tuần 1)
- Hoạt động 3: Lập thời gian biểu hằng ngày của em (tuần 1)
- Hoạt động 4: Báo cáo kết quả thực hiện thời gian biểu của em (tuần 2)
- Hoạt động 5: Ứng xử với những tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu (tuần 2)
- Hoạt động 6: Tìm hiểu cách trang trí lớp học (tuần 3)
- Hoạt động 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học (tuần 3)
- Hoạt động 8: Xác định cách giữ an toàn và đảm bảo vệ sinh khi thực hiện trang trí lớp học (tuần 4)
- Hoạt động 9: Thực hiện trang trí lớp học (tuần 4)

Các hoạt động này được hướng dẫn cụ thể trong SGV, giúp GV thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động trên lớp. Trong SGV cũng cung cấp các mẫu phiếu, gợi ý các đáp án để GV có thể tham khảo.

Bên cạnh đó, cuối chủ đề 1 trong SGV là hoạt động đánh giá toàn bộ chủ đề. Ở đây, GV yêu cầu HS nhớ lại tất cả các hoạt động đã tham gia trong chủ đề và tiến hành tự đánh giá việc thực hiện các hoạt động đó. Phiếu đánh giá còn được sử dụng trong đánh giá đồng đẳng (HS đổi phiếu cho bạn để bạn đánh giá mình), người thân đánh giá (HS gửi phiếu cho bố mẹ/người thân của mình để đánh giá mình) và GV trực tiếp đánh giá HS.

Trong SGV cũng cung cấp các mẫu gợi ý Thư gửi phụ huynh để GV có thể tham khảo và gửi cho các phụ huynh trong và sau mỗi tiết học/mỗi chủ đề để phụ huynh có thể hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động trải nghiệm tại gia đình, đồng hành cùng HS trong suốt quá trình học tập và trải nghiệm của các con.

## **2. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VỞ BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3**

### **2.1. Cấu trúc Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 3**

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3* gồm các thành phần chính như sau:

- Phần thông tin: bao gồm các kí hiệu dùng trong sách, lời nói đầu, mục lục.

- Phần nội dung: bao gồm 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 3* với nhiệm vụ hoạt động tương ứng theo từng tuần. Cuối mỗi chủ đề đều có phần rèn luyện hằng ngày giúp HS củng cố và tiếp tục rèn luyện, phát triển các kĩ năng thông qua hoạt động trong thực tiễn.

## 2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3*

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3* được thiết kế dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề nhằm giúp cho từng cá nhân HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân đồng thời tạo nền tảng cơ sở để HS tham gia các hoạt động ở quy mô lớn hơn.

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3* góp phần:

- Hỗ trợ HS chuẩn bị tham gia vào các hoạt động;
- Giúp HS rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề;
- Giúp HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng;
- Giúp các lực lượng giáo dục khác tham gia vào đánh giá,
- Là sản phẩm để HS lưu giữ trong hồ sơ hoạt động cá nhân giúp cho GV có thể kiểm tra việc rèn luyện của HS cũng như có thêm minh chứng cho việc đánh giá quá trình hoạt động trải nghiệm của HS.

*Ví dụ: Chủ đề 1: Em và trường tiểu học thân yêu (trang 5 - 11 trong Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 3*).*

**Chủ đề 1 Em và trường tiểu học thân yêu**

**TUẦN 1**

**Nhiệm vụ 1:** Quan sát tranh và đánh dấu X vào  dưới những hoạt động thường diễn ra trong ngày.


  
1


  
2


  
3


  
4


  
5


  
6


  
7


  
8


  
9

Viết thêm ít nhất một hoạt động khác thường diễn ra trong ngày mà em biết.

---



---



---

**Nhiệm vụ 2:** Em hãy lập thời gian biểu hằng ngày của bản thân theo các bước gợi ý sau:

- Bước 1: Liệt kê các hoạt động em thường thực hiện trong ngày.

---

- Bước 2: Sắp xếp các hoạt động em vừa liệt kê theo trình tự thời gian từ sáng đến tối và viết vào cột "Hoạt động của em" trong bảng *Thời gian biểu* bên dưới.

- Bước 3: Điền thời gian thực hiện tương ứng với mỗi hoạt động trong ngày của em vào cột "Thời gian" trong bảng *Thời gian biểu* bên dưới.

- Bước 4: Theo dõi việc thực hiện thời gian biểu hằng ngày của em bằng cách đánh ★ vào những ngày em có thực hiện hoạt động.

| <b>THỜI GIAN BIỂU</b> |                  |         |        |        |         |         |         |          |
|-----------------------|------------------|---------|--------|--------|---------|---------|---------|----------|
| Họ và tên: _____      |                  |         |        |        |         |         |         |          |
| Thời gian             | Hoạt động của em | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu | Thứ Bảy | Chủ nhật |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |
| .....                 | .....            | .....   | .....  | .....  | .....   | .....   | .....   | .....    |

Ghi chú: Mỗi hoạt động thực hiện đúng được 1 ★.

5

6

**TUẦN 2**

**Nhiệm vụ 3:** Ghi lại cách xử lý tình huống dột xuất khi thực hiện thời gian biểu mà em cho là phù hợp.

**Tình huống 1:**

Theo thời gian biểu, chiều Chủ nhật, từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ, Hồng sẽ giúp mẹ trông em để mẹ chuẩn bị nấu cơm tối, sau đó Hồng sẽ đi đá bóng. Nhưng hôm nay, đội bóng lại rủ nhau đến sớm từ 17 giờ 30 phút để chuẩn bị. Nếu là Hồng, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Cách xử lý: \_\_\_\_\_  
Vị: \_\_\_\_\_

**Tình huống 2:**

Hôm nay, Tam cho Kien mượn quyển truyện rất hay nhưng lại để nghỉ Kien trả luôn trong sáng mai. Kien đọc đến 21 giờ, đã tài qđi ngủ. Thieu chờ quên biển mà vẫn chưa xong.

Nếu là Kien, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Cách xử lý: \_\_\_\_\_  
Vị: \_\_\_\_\_

**Tình huống 3:**

Theo thời gian biểu, Liên sẽ đi ngủ lúc 21 giờ. Tuy nhiên, hôm nay nhà chị họ Liên sang chơi, cần 10 giờ đi ngủ mà chị vẫn rủ Liên chơi cùng.

Nếu là Liên, em sẽ xử lý thế nào? Vì sao?

Cách xử lý: \_\_\_\_\_  
Vị: \_\_\_\_\_

**TUẦN 3**

**Nhiệm vụ 4:** Quan sát lớp học và ghi lại những thông tin em thu thập được vào phiếu sau:

**PHIẾU QUAN SÁT LỚP HỌC**

**Họ và tên:** \_\_\_\_\_ **Lớp:** \_\_\_\_\_

Em ngồi ở bàn thứ: ..... từ trên xuống.  
Bên phải vị trí em ngồi có: \_\_\_\_\_

Bên trái vị trí em ngồi có: \_\_\_\_\_

Phía trên băng có: \_\_\_\_\_

Phía cuối lớp có: \_\_\_\_\_

**Nhiệm vụ 5:** Viết hoặc vẽ ý tưởng trang trí lớp học của em vào khung sau:

**Nhiệm vụ 6:** Nêu cách trang trí một số góc trong lớp học.

**Các góc trong lớp**

**Cách trang trí**

1. \_\_\_\_\_  
2. \_\_\_\_\_  
3. \_\_\_\_\_  
4. \_\_\_\_\_

**Đánh giá hoạt động**

**1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em.**  
Tô màu vào với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:  
**Hoàn thành tốt:** **Hoàn thành:** **Chưa hoàn thành:**

| SST | Nội dung  | Em tự đánh giá | Bạn đánh giá |
|-----|---|----------------|--------------|
| 1   | Sắp xếp được thứ tự các hoạt động, công việc trong ngày của bản thân. |                |              |
| 2   | Thực hiện và theo dõi được thời gian biểu mà mình đã đề ra.           |                |              |
| 3   | Thực hiện được việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học.              |                |              |
| 4   | Giữ được an toàn trong khi trang trí lớp học.                         |                |              |
| 5   | Tham gia được các hoạt động chung của trường, lớp.                    |                |              |

**2. Ý kiến của người thân về những việc em đã thực hiện.**  
\_\_\_\_\_

**Em thực hiện các hoạt động theo thời gian biểu đã lập và theo dõi việc thực hiện đó bằng cách đánh dấu vào phiếu theo dõi.**

Với chủ đề *Em và trường tiểu học thân yêu*, các nhiệm vụ trong Vở bài tập được thiết kế để hỗ trợ cho HS trong quá trình trải nghiệm, cũng như ghi lại kết quả hoạt động của các em theo từng tuần.

Chẳng hạn, ở tuần 1, SGK có hoạt động "Tim hiểu những hoạt động thường diễn ra trong ngày", trong đó HS phải lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày trong số các hoạt động được đưa ra. Để giúp HS thuận tiện trong việc lựa chọn những hoạt động thường diễn ra trong ngày, Vở bài tập ở tuần 1 đã thiết kế nhiệm vụ 1, yêu cầu HS quan sát các tranh và đánh dấu vào những tranh thể hiện hoạt động thường diễn ra trong ngày và HS có thể viết thêm ít nhất 1 hoạt động khác (không được cung cấp trong sách) thường diễn ra trong ngày mà các em biết.

Hoạt động 3 trong SGK tuần 1 là "Lập thời gian biểu hằng ngày của em" thì trong Vở bài tập ở tuần này, HS sẽ thực hiện lập thời gian biểu theo các bước được hướng dẫn, giúp các em có thể hoàn thiện được thời gian biểu hằng ngày của bản thân bằng cách "Liệt kê hoạt động, sắp xếp hoạt động, lựa chọn thời gian thực hiện hoạt động và theo dõi việc thực hiện các hoạt động đó". Sau khi thực hiện nhiệm vụ này, HS sẽ có kỹ năng lập thời gian biểu cá nhân và theo dõi được việc thực hiện các hoạt động mà HS đã tự liệt kê khi lập thời gian biểu.

Tương tự như vậy ở các tuần tiếp theo, Vở bài tập cũng cung cấp các nhiệm vụ hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động ở SGK: Ở tuần 2, HS thực hiện nhiệm vụ 3 trong Vở bài tập để ghi lại cách xử lí các tình huống đột xuất khi thực hiện thời gian biểu, từ đó, các em vừa được luyện tập về kỹ năng xử lí tình huống, vừa được rèn kỹ năng viết trong Vở bài tập. Ở tuần 3, với hoạt động "Tìm hiểu cách trang trí lớp học", HS được cung cấp 3 nhiệm vụ trong Vở bài tập, lần lượt là:

- Ghi lại những thông tin HS thu thập được qua quá trình quan sát vào phiếu Quan sát lớp học.
- Viết hoặc vẽ ý tưởng trang trí lớp học.
- Nêu cách trang trí một số góc trong lớp học như góc học tập, góc nghề nghiệp, góc sáng tạo, góc văn học....

Việc hoàn thiện các nhiệm vụ này sẽ giúp HS hiểu được cách thực hiện trang trí lớp học, từ đó, HS có thể đề xuất những ý tưởng mới cho việc trang trí lớp học của chính các em.

Đồng thời, cuối chủ đề, Vở bài tập còn thiết kế các nội dung để HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của bạn, đánh giá của người thân về những hoạt động mà các em thực hiện được trong chủ đề. Các thông tin này là cơ sở giúp HS tiếp tục điều chỉnh, rèn luyện bản thân; giúp GV và gia đình có căn cứ hỗ trợ các em trong quá trình rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

Qua phân tích trên, có thể thấy, Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm là công cụ hữu ích cho HS, GV và gia đình trong quá trình rèn luyện và giáo dục các em.

---

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn  
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn  
trong cuốn sách này.*

---

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng Biên tập PHẠM VĨNH THÁI

**Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:**

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục HÀ SỸ TUYỀN

Biên tập nội dung và sửa bản in: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Biên tập mĩ thuật: PHẠM KIÊN CƯỜNG – NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: ĐỒNG THỊ LAN ANH

Minh họa: LŨ THỊ KIM THANH – NGUYỄN THỊ TÌNH

Trình bày bìa: PHẠM KIÊN CƯỜNG – NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Chế bản: CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

---

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

---

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN  
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 3**

Mã số: .....

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in: .....Địa chỉ .....

Cơ sở in: .....Địa chỉ .....

Số đăng ký KHXB: ...../CXBIPH/ ...../GD

Số QĐXB:...../QĐ - GD-HN ngày ..... tháng ..... năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20.....

Mã ISBN: .....

# TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU



Cứu trợ sáng tạo



Sách không bán